

KHUNG KIẾN TRÚC CPĐT VIỆT NAM

Phiên bản 2.0

(dự thảo lần 3)

Mô hình tham chiếu nghiệp vụ, phiên bản 1.0

Business Reference Model – BRM, version 1.0

Hà Nội, 5/2019

MỤC LỤC

I. Giới thiệu	5
II. Cấu trúc mô hình tham chiếu nghiệp vụ	5
1. BRM01 - Khối kinh tế	8
BRM01.001. Quản lý doanh nghiệp và các ngành kinh tế	12
BRM01.002. Quản lý kinh tế	16
BRM01.003. Thương mại, xuất nhập khẩu	20
2. BRM02 - Khối xã hội	22
BRM02.001. Hạ tầng dân dụng	31
BRM02.002 Thông tin tuyên truyền	33
BRM02.003 Dịch vụ cộng đồng và trợ giúp xã hội	35
BRM02.004 Văn hóa	38
BRM02.005 Lao động	40
BRM02.006 Môi trường	42
BRM02.007 Chăm sóc sức khỏe	45
BRM02.008 Quốc tịch, hộ tịch và di trú	47
BRM02.009 Giáo dục, đào tạo và Giáo dục nghề nghiệp	49
BRM02.010 Thể thao, giải trí	51
BRM02.011 Tài nguyên	53
BRM02.012 Quan hệ quốc tế	55
3. BRM03 – Khối quốc phòng, an ninh	57
BRM03.001 Quốc phòng	59
BRM03.002 An ninh và an toàn xã hội	61
BRM03.003. Tư pháp	64
4. BRM04 – Khối hỗ trợ hoạt động của Chính phủ	65
BRM04.001 Trao đổi thông tin, tri thức	69
BRM04.002 Thống kê	71
BRM04.003 Quản trị	72
BRM04.004 Lập kế hoạch và ngân sách	74
BRM04.005 Quan hệ công chúng	76
BRM04.006 Thu ngân sách	77

BRM04.007 Khoa học và công nghệ.....	78
5. BRM05 – Quản lý nguồn lực của Chính phủ	82
BRM05.001 Quản lý hành chính.....	85
BRM05.002 Quản lý tài chính.....	86
BRM05.003 Quản lý nguồn nhân lực.....	88
BRM05.004 Quản lý CNTT&TT	90
BRM05.005 Quản lý thông tin và tri thức	91

DANH MỤC HÌNH VẼ

Hình 1: Cấu trúc phân tầng của mô hình tham chiếu nghiệp vụ	5
Hình 2: Các khối chức năng của Chính phủ	6
Hình 3: BRM01_ Các nhóm dịch vụ, loại dịch vụ thuộc khối kinh tế	8
Hình 4: BRM02_ Các nhóm dịch vụ, loại dịch vụ thuộc khối xã hội	25
Hình 5: BRM03_ Các nhóm Dịch vụ, Loại Dịch vụ thuộc khối quốc phòng, an ninh	58
Hình 6: BRM04_ Các nhóm Dịch vụ, Loại Dịch vụ thuộc khối hỗ trợ Chính phủ	66
Hình 7: BRM05- Các nhóm Dịch vụ, Loại Dịch vụ thuộc khối nguồn lực của Chính phủ	83

MÔ HÌNH THAM CHIẾU NGHIỆP VỤ

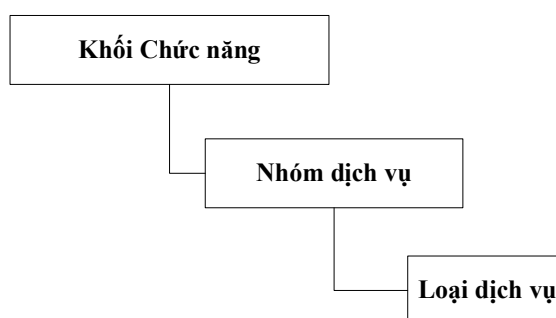
I. Giới thiệu

Mô hình tham chiếu nghiệp vụ (Business Reference Model - BRM) là khung tiếp cận chức năng nghiệp vụ của Chính phủ theo từng nhóm đối tượng (người dân, doanh nghiệp và các tổ chức khác, toàn bộ quốc gia và nội bộ các Cơ quan nhà nước), không phụ thuộc vào việc cơ quan nào được giao quản lý, thực hiện. Mô hình tham chiếu nghiệp vụ phân loại toàn bộ hoạt động của Chính phủ theo từng khối chức năng thay vì tiếp cận theo cấu trúc tổ chức như hiện nay. Điều này nhằm thúc đẩy sự phối hợp chặt chẽ giữa các Bộ/ ngành, cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện các nhiệm vụ của Chính phủ và đảm bảo sự đồng bộ với các chiến lược, kế hoạch, chương trình, giải pháp có tính chất liên ngành về xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử của Việt Nam.

Mô hình tham chiếu nghiệp vụ nhằm cải tiến các hoạt động nghiệp vụ của Chính phủ nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển Chính phủ điện tử tại Việt Nam. Tuy nhiên, để mô hình tham chiếu nghiệp vụ thực sự được áp dụng hiệu quả, mô hình này cần được tích hợp vào kiến trúc nghiệp vụ và các quy trình quản lý của các cơ quan trực thuộc Chính phủ.

II. Cấu trúc mô hình tham chiếu nghiệp vụ

Cấu trúc mô hình tham chiếu nghiệp vụ của Việt Nam là cấu trúc phân tầng theo ba cấp, cấp cao nhất (khối chức năng) được phân loại theo khối các chức năng chung nhất mà Chính phủ đang đảm nhiệm. Từng khối chức năng này được chia nhỏ theo nhiều nhóm dịch vụ mỗi nhóm dịch vụ sẽ bao gồm một số loại dịch vụ cụ thể:



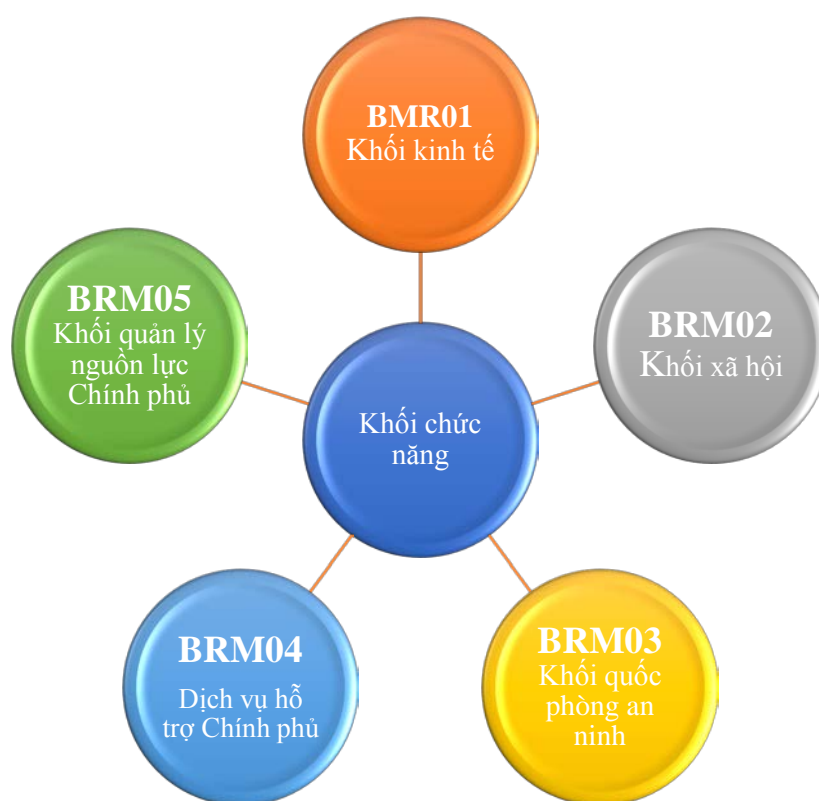
Hình 1: Cấu trúc phân tầng của mô hình tham chiếu nghiệp vụ

Mô tả các tầng cấu trúc trong mô hình tham chiếu nghiệp vụ

Cấp	Nội dung	Mô tả
Cấp 1	Khối Chức năng	Mô tả các chức năng, hoạt động nghiệp vụ của Chính phủ

Cấp	Nội dung	Mô tả
Cấp 2	Nhóm Dịch vụ	Là tập hợp các dịch vụ có tính chất tương đồng do Chính phủ cung cấp, không phụ thuộc vào bộ/ngành/cơ quan/đơn vị nào thực hiện
Cấp 3	Loại Dịch vụ	Chia theo từng loại dịch vụ do Chính phủ cung cấp, không phụ thuộc vào việc Bộ/ngành/đơn vị nào thực hiện

Tương ứng với mô hình cấu trúc theo 03 cấp này, khối chức năng của Chính phủ được chia tách thành năm (05) khối chính



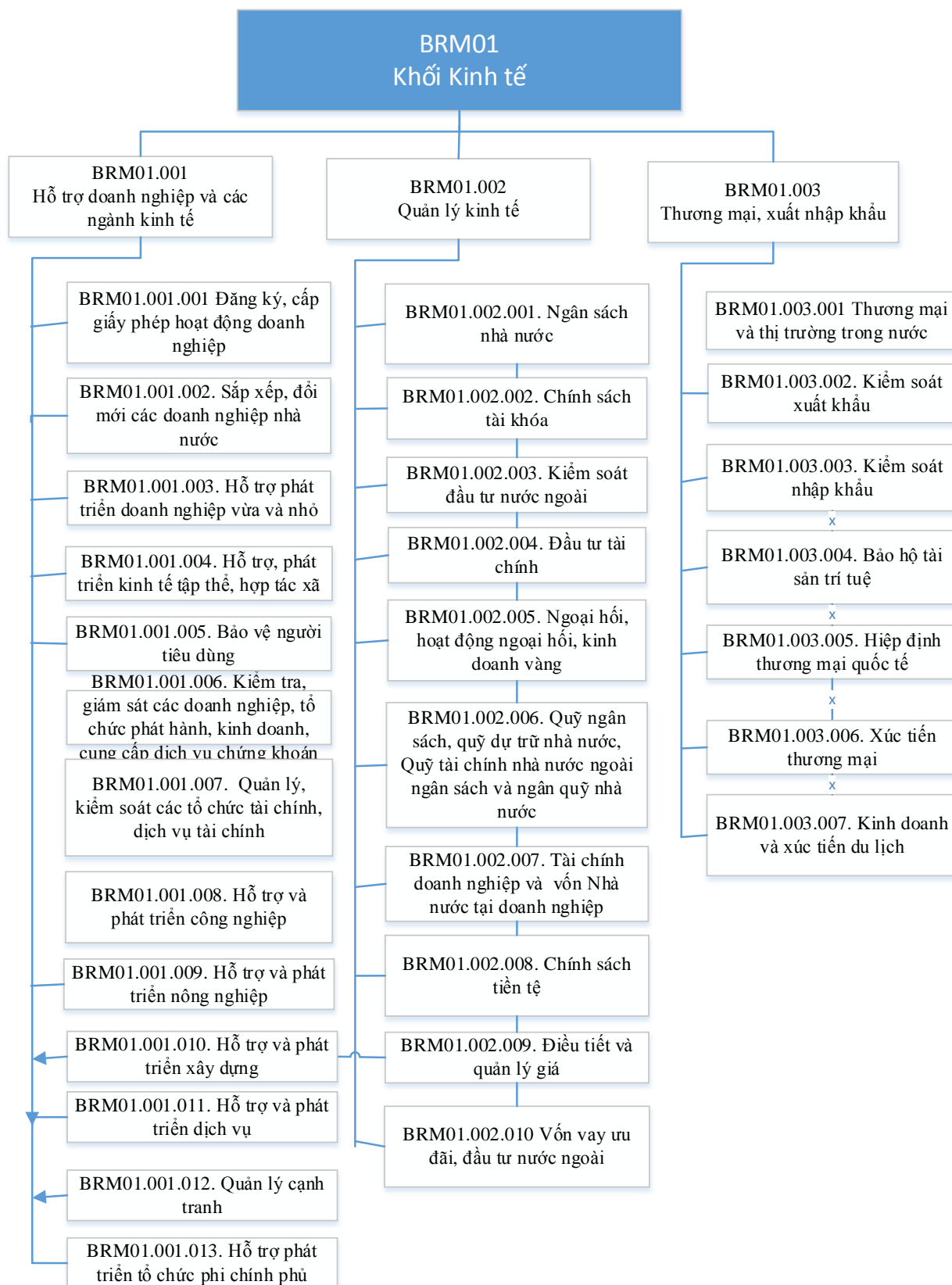
Hình 2: Các khối chức năng của Chính phủ

Mô tả đặc điểm của từng khối chức năng:

Mã tham chiếu	Khối chức năng	Mô tả
BRM01	Khối kinh tế	Là các dịch vụ do các Cơ quan nhà nước cung cấp cho các doanh nghiệp (trong nước và nước ngoài), không phụ thuộc vào việc Bộ/ngành nào thực hiện

Mã tham chiếu	Khối chức năng	Mô tả
BRM02	Khối xã hội	Là các dịch vụ do các Cơ quan nhà nước cung cấp cho người dân, không phụ thuộc vào việc Bộ/ngành nào thực hiện
BRM03	Khối Quốc phòng an ninh	Là dịch vụ do các Cơ quan nhà nước cung cấp nhằm đảm bảo Việt Nam là nơi sinh sống an toàn, chủ quyền quốc gia được bảo vệ.
BRM04	Dịch vụ hỗ trợ Chính phủ	Là các dịch vụ cung cấp chính sách, pháp luật, nền tảng quản trị để hỗ trợ các hoạt động của Chính phủ trong việc cung cấp dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp và các tổ chức khác.
BRM05	Khối quản lý nguồn lực Chính phủ	Là các dịch vụ quản lý, điều tiết các nguồn lực cốt lõi của quốc gia đảm bảo sử dụng nguồn lực tối ưu phục vụ phát triển đất nước đồng bộ, bền vững, lâu dài, đồng thời tạo điều kiện để Chính phủ hoạt động hiệu lực, hiệu quả

1. BRM01 - Khối kinh tế



Hình 3: BRM01_ Các nhóm dịch vụ, loại dịch vụ thuộc khối kinh tế

Khối kinh tế bao gồm các nhóm dịch vụ, loại dịch vụ sau đây

Khối chức năng	Nhóm Dịch vụ	Loại Dịch vụ
BRM01. Khối kinh tế	BRM01.001. Quản lý doanh nghiệp và các ngành kinh tế	BRM01.001.001. Đăng ký, cấp giấy phép hoạt động doanh nghiệp
		BRM01.001.002. Sắp xếp, đổi mới các doanh nghiệp nhà nước
		BRM01.001.003. Hỗ trợ phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ
		BRM01.001.004. Hỗ trợ, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã
		BRM01.001.005. Bảo vệ người tiêu dùng
		BRM01.001.006. Kiểm tra, giám sát các doanh nghiệp, tổ chức phát hành, kinh doanh, cung cấp dịch vụ chứng khoán
		BRM01.001.007. Quản lý, kiểm soát các tổ chức tài chính, dịch vụ tài chính
		BRM01.001.008. Hỗ trợ và phát triển công nghiệp
		BRM01.001.009. Hỗ trợ và phát triển nông nghiệp
		BRM01.001.010. Hỗ trợ và phát triển xây dựng
		BRM01.001.011. Hỗ trợ và phát triển dịch vụ
		BRM01.001.012. Quản lý cạnh tranh
		BRM01.001.013. Hỗ trợ phát triển tổ chức phi chính phủ
	BRM01.002. Quản lý kinh tế	BRM01.002.001. Ngân sách nhà nước

Khối chức năng	Nhóm Dịch vụ	Loại Dịch vụ
		BRM01.002.002. Chính sách tài khóa
		BRM01.002.003. Kiểm soát đầu tư nước ngoài
		BRM01.002.004. Đầu tư tài chính
		BRM01.002.005. Ngoại hối, hoạt động ngoại hối, kinh doanh vàng
		BRM01.002.006. Quỹ ngân sách, quỹ dự trữ nhà nước, Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách và ngân quỹ nhà nước
		BRM01.002.007. Tài chính doanh nghiệp và vốn Nhà nước tại doanh nghiệp
		BRM01.002.008. Chính sách tiền tệ quốc tế
		BRM01.002.009. Điều tiết và quản lý giá
		BRM01.002.010. Vốn vay ưu đãi, đầu tư nước ngoài
	BRM01.003. Thương mại, xuất nhập khẩu	BRM01.003.001 Thương mại và thị trường trong nước
		BRM01.003.002. Kiểm soát xuất khẩu
		BRM01.003.003. Kiểm soát nhập khẩu
		BRM01.003.004. Bảo hộ tài sản trí tuệ
		BRM01.003.005. Hiệp định thương mại quốc tế
		BRM01.003.006. Xúc tiến thương mại

Khối chức năng	Nhóm Dịch vụ	Loại Dịch vụ
		BRM01.003.007. Kinh doanh và xúc tiến du lịch

BRM01.001. Quản lý doanh nghiệp và các ngành kinh tế

Nhóm Dịch vụ về quản lý doanh nghiệp và các ngành kinh tế BRM01.001 bao gồm các loại dịch vụ nhằm

- Hỗ trợ khu vực tư nhân, bao gồm cả các doanh nghiệp nhỏ và các tổ chức phi lợi nhuận;
- Các chiến lược hỗ trợ về quản lý và phát triển doanh nghiệp; hỗ trợ các chương trình xúc tiến và tư vấn về các quy định liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp;
- Hỗ trợ các doanh nghiệp tuân thủ yêu cầu báo cáo của Chính phủ.

Các Loại dịch vụ thuộc Nhóm Dịch vụ quản lý doanh nghiệp và các ngành kinh tế (BRM01.001) được liệt kê trong bảng dưới đây:

Loại Dịch vụ	Các nội dung nghiệp vụ
BRM01.001.001. Đăng ký, cấp giấy phép hoạt động doanh nghiệp	<p>Hỗ trợ đăng ký doanh nghiệp</p> <p>Hồ sơ chi tiết về các doanh nghiệp và công ty</p> <p>Thẩm định hồ sơ và cấp thông tin đăng ký kinh doanh</p> <p>Lưu giữ hồ sơ của các doanh nghiệp đăng ký</p> <p>Xử lý đăng ký lại và cập nhật hồ sơ đăng ký</p> <p>Cấp phép và cấp giấy phép</p>
BRM01.001.002. Sắp xếp, đổi mới các doanh nghiệp nhà nước	<p>Đổi mới, phát triển doanh nghiệp nhà nước</p> <p>Xây dựng cơ chế quản lý, sắp xếp doanh nghiệp nhà nước</p> <p>Thẩm định đề án thành lập, sắp xếp, tổ chức lại doanh nghiệp nhà nước</p> <p>Tổng hợp tình hình sắp xếp, đổi mới các doanh nghiệp nhà nước</p>

<p>BRM01.001.003. Hỗ trợ phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ</p>	<p>Hỗ trợ và trợ giúp các doanh nghiệp và tổ chức trong việc duy trì sổ sách kế toán các hoạt động kinh doanh của họ và đáp ứng yêu cầu về báo cáo kinh doanh của chính phủ</p> <p>Đánh giá kết quả quản lý tài chính của doanh nghiệp và tổ chức</p> <p>Hỗ trợ và trợ giúp các doanh nghiệp thương mại hạn chế về vốn hoặc quy mô</p> <p>Cung cấp dịch vụ tư vấn hỗ trợ khởi nghiệp và hoạt động hàng ngày của doanh nghiệp nhỏ</p> <p>Khuyến khích áp dụng các quy trình, phương thức, sản phẩm đổi mới sáng tạo (bao gồm cả thiết lập mạng lưới truyền thông hoặc trung tâm tài nguyên)</p> <p>Hỗ trợ doanh nghiệp tài trợ cho các tổ chức và sự kiện</p> <p>Tư vấn về quy định và hạn chế đối với các sản phẩm và dịch vụ tại các sự kiện</p> <p>Cung cấp thông tin về đơn thư xin tài trợ và cách thức đáp ứng các nghĩa vụ về marketing và buôn bán</p>
<p>BRM01.001.004. Hỗ trợ, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã</p>	<p>Xây dựng cơ chế quản lý, chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã</p> <p>Quản lý về đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã</p> <p>Hướng dẫn thủ tục đăng ký; kiểm tra, theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện đăng ký và sau đăng ký của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã</p>
<p>BRM01.001.005. Bảo vệ người tiêu dùng</p>	<p>Bảo vệ người mua hàng hóa và dịch vụ</p> <p>Cung cấp thông tin cho người tiêu dùng và doanh nghiệp về quyền và nghĩa vụ của họ</p> <p>Xử lý khiếu nại và quản lý các thủ tục giải quyết tranh chấp</p>
<p>BRM01.001.006. Kiểm tra, giám sát các doanh nghiệp, tổ chức phát hành, kinh doanh, cung cấp dịch vụ chứng khoán</p>	<p>Kiểm tra, giám sát hoạt động của các tổ chức có liên quan đến việc phát hành, kinh doanh, cung cấp dịch vụ chứng khoán</p> <p>Chủ trì, phối hợp áp dụng các biện pháp cần thiết để bảo đảm cho các hoạt động thị trường chứng khoán diễn ra an toàn, hiệu quả và đúng pháp luật</p>

<p>BRM01.001.007. Quản lý, kiểm soát các tổ chức tài chính</p>	<p>Kiểm soát các ngân hàng, liên minh tín dụng, các hiệp hội nhà ở, các dịch vụ cho vay tiền, cầm đồ, các quỹ tài chính khác</p> <p>Tư vấn các quy tắc về an toàn vốn</p> <p>Theo dõi hoạt động của các tổ chức tài chính và điều tra nghi vấn vi phạm quy định</p> <p>Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát đối với các tổ chức hoạt động dịch vụ tài chính, tư vấn thuế, thẩm định giá và các dịch vụ khác</p>
<p>BRM02.001.008. Hỗ trợ và phát triển công nghiệp</p>	<p>Hỗ trợ phát triển các ngành công nghiệp sơ cấp, cấp hai và cấp ba</p> <p>Ban hành các cơ chế đảm bảo chất lượng</p> <p>Cấp phép cho các hoạt động cần có sự kiểm soát</p> <p>Chứng nhận các sản phẩm và phương pháp sản xuất</p> <p>Tiến hành thanh tra và kiểm tra để đảm bảo tuân thủ chính sách và tiêu chuẩn</p> <p>Điều tra nghi vấn vi phạm quy định</p> <p>Tư vấn về phương pháp sản xuất và quản lý doanh nghiệp để cải thiện năng lực cạnh tranh.</p>
<p>BRM02.001.009. Hỗ trợ và phát triển nông nghiệp</p>	<p>Quản lý nhà nước về giống cây trồng nông nghiệp, giống vật nuôi nông nghiệp, phân bón, thức ăn chăn nuôi, bảo vệ và kiểm dịch thực vật, thú y theo quy định của pháp luật.</p> <p>Xây dựng, kiểm tra thực hiện quy hoạch phát triển vùng cây trồng, vùng chăn nuôi tập trung, sản xuất nông sản thực phẩm an toàn;</p> <p>Xây dựng kế hoạch sử dụng, bảo vệ và cải tạo nâng cao độ phì đất nông nghiệp; chống xói mòn, sa mạc hoá và sạt lở đất;</p>

<p>BRM02.001.010. Hỗ trợ và phát triển xây dựng</p>	<p>Ban hành quy chuẩn quy hoạch xây dựng; hướng dẫn phương pháp lập và quản lý chi phí quy hoạch xây dựng;</p> <p>Xây dựng và quản lý hệ thống cơ sở dữ liệu về quy hoạch xây dựng trên phạm vi cả nước;</p> <p>Xây dựng định hướng phát triển kiến trúc Việt Nam theo hướng bền vững, phù hợp với từng giai đoạn, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện;</p> <p>Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về: Thiết kế đô thị; quản lý không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị; quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị; giấy phép quy hoạch</p>
<p>BRM02.001.011. Hỗ trợ và phát triển dịch vụ</p>	<p>Xây dựng và ban hành tiêu chuẩn, quy trình, quy chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật đối với hoạt động tổ chức cung ứng dịch vụ công thuộc ngành, lĩnh vực;</p> <p>Ban hành các văn bản pháp luật về thương mại dịch vụ, xây dựng chính sách, quy hoạch, kế hoạch phát triển thương mại dịch vụ. Ký kết tham gia và bảo đảm thực hiện các cam kết quốc tế về thương mại dịch vụ; hợp tác quốc tế trong lĩnh vực dịch vụ</p> <p>Hoạch định, tổ chức, lãnh đạo và kiểm soát các hoạt động thương mại dịch vụ trên thị trường</p> <p>Tổ chức đăng ký kinh doanh thương mại dịch vụ. Cấp, đình chỉ, gia hạn, sửa đổi thu hồi hoặc hủy bỏ các chứng chỉ, bằng, giấy phép và các giấy tờ liên quan đến hoạt động thương mại dịch vụ.</p> <p>Hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách, quy hoạch, kế hoạch phát triển thương mại dịch vụ</p>
<p>BRM01.001.012. Quản lý cạnh tranh</p>	<p>Hỗ trợ và đảm bảo hành vi đạo đức của doanh nghiệp;</p> <p>Bảo vệ người tiêu dùng không phải chịu sản phẩm lỗi hoặc giá quá cao;</p> <p>Đảm bảo an toàn và chất lượng, tuân thủ các luật về cạnh tranh, thương mại công bằng và bảo vệ người tiêu dùng.</p>

<p>BRM01.001.013. Hỗ trợ phát triển Tổ chức phi chính phủ</p>	<p>Xây dựng các dự án luật, pháp lệnh, các văn bản quy phạm pháp luật về tổ chức, hoạt động của các hội, quỹ, tổ chức phi chính phủ và hoạt động chữ thập đỏ;</p> <p>Hướng dẫn nghiệp vụ về công tác quản lý nhà nước với hội, quỹ và tổ chức phi chính phủ;</p> <p>Tham gia ý kiến đối với tổ chức phi chính phủ nước ngoài về việc cho phép tổ chức phi chính phủ nước ngoài đặt văn phòng đại diện, văn phòng dự án, cấp giấy phép hoạt động và các hoạt động khác tại Việt Nam;</p> <p>Quản lý tổ chức và hoạt động về hội, quỹ có phạm vi hoạt động cả nước.</p>
---	---

BRM01.002. Quản lý kinh tế

Nhóm dịch vụ về quản lý kinh tế BRM01.002 bao gồm các loại dịch vụ nhằm:

- Hỗ trợ quản lý kinh tế công quỹ và các nguồn lực công khác;
- Hỗ trợ các chiến lược phù hợp về huy động thu và điều tiết chi tiêu; tư vấn các quy định về đầu tư;
- Theo dõi các chỉ số kinh tế và dự báo xu hướng để tạo điều kiện lập kế hoạch tài chính.

Các loại dịch vụ thuộc nhóm dịch vụ về quản lý kinh tế được liệt kê trong bảng dưới đây:

Loại dịch vụ	Các nội dung nghiệp vụ
<p>BRM01.002.001. Ngân sách nhà nước</p>	<p>Cung cấp hỗ trợ tài chính cho bộ máy cơ quan nhà nước</p> <p>Tiến hành phân tích để xác định mức phân bổ phù hợp cho các địa phương (bao gồm cả phân bổ vốn bổ sung và có mục tiêu)</p>
<p>BRM01.002.002. Chính sách tài khóa</p>	<p>Hỗ trợ về quản lý chiến lược và phân bổ công quỹ;</p> <p>Xác định tổng mức chi tiêu công cần đáp ứng để duy trì ổn định kinh tế</p> <p>Tư vấn về các quy định liên quan đến vay nợ công và các hạn mức nợ công</p>

<p>BRM01.002.003. Kiểm soát đầu tư nước ngoài</p>	<p>Kiểm soát sự tham gia của các doanh nghiệp, tổ chức nước ngoài tham gia kinh doanh tài chính và thương mại</p> <p>Tư vấn về các quy định liên quan đến việc người nước ngoài sở hữu tài sản của Việt Nam</p>
<p>BRM01.002.004. Đầu tư tài chính</p>	<p>Khuyến khích các thông lệ đầu tư hợp lệ và an toàn;</p> <p>Theo dõi cẩn trọng các công cụ tài chính và các thành viên trên thị trường tài chính</p> <p>Tư vấn về các quy định liên quan đến đầu tư.</p>
<p>BRM01.002.005. Ngoại hối, hoạt động ngoại hối, kinh doanh vàng</p>	<p>Quản lý ngoại hối và hoạt động ngoại hối trong các giao dịch vãng lai, giao dịch vốn, sử dụng ngoại hối; hoạt động kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối và các giao dịch khác liên quan đến ngoại hối;</p> <p>Quản lý Dự trữ ngoại hối Nhà nước; mua bán ngoại hối trên thị trường trong; mua, bán ngoại hối với ngân sách nhà nước, các tổ chức quốc tế và các nguồn khác; mua, bán ngoại hối trên thị trường quốc tế và thực hiện giao dịch ngoại hối khác;</p> <p>Công bố tỷ giá hối đoái; quyết định chế độ tỷ giá hối đoái, cơ chế điều hành tỷ giá hối đoái;</p> <p>Quản lý ngoại hối đối với hoạt động đầu tư nước ngoài vào Việt Nam và đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài;</p> <p>Quản lý hoạt động kinh doanh vàng theo quy định của pháp luật;</p> <p>Kiểm tra, thanh tra, giám sát ngân hàng; kiểm tra, thanh tra đối với hoạt động ngoại hối, hoạt động kinh doanh vàng và xử lý vi phạm.</p>
<p>BRM01.002.006. Quỹ ngân sách, quỹ dự trữ nhà nước, Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách và ngân quỹ nhà nước</p>	<p>Quản lý, kiểm tra quỹ ngân sách, ngân quỹ nhà nước;</p> <p>Quản lý quỹ dự trữ nhà nước và các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách;</p> <p>Tổ chức thực hiện chi ngân sách nhà nước;</p> <p>Kiểm soát, thanh toán, chi trả, quyết toán các khoản chi từ ngân sách nhà nước;</p> <p>Kiểm tra việc quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước.</p>

<p>BRM01.002.007. Tài chính doanh nghiệp và vốn Nhà nước tại doanh nghiệp</p>	<p>Kiểm tra việc thực hiện cơ chế, chính sách về tài chính doanh nghiệp</p> <p>Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chính sách về quản lý sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước;</p> <p>Theo dõi, giám sát tình hình quản lý, sử dụng vốn, tài sản và phân tích, cảnh báo các doanh nghiệp có dấu hiệu mất an toàn tài chính và đánh giá hiệu quả sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp nhà nước;</p> <p>Đại diện chủ sở hữu phần vốn của Nhà nước tại các doanh nghiệp;</p> <p>Tổng hợp, phân tích, đánh giá và xây dựng kế hoạch điều hòa nguồn vốn, quỹ của các Tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước.</p>
<p>BRM01.002.008. Chính sách tiền tệ quốc tế</p>	<p>Theo dõi các thị trường ngoại hối quốc tế và xác định ra các xu hướng</p> <p>Dự báo biến động trên thị trường</p> <p>Triển khai các chiến lược để duy trì ổn định trên thị trường</p>

<p>BRM01.002.009. Điều tiết và quản lý giá</p>	<p>Xây dựng giá hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá; quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ để các cơ quan nhà nước, các tổ chức sản xuất, kinh doanh lập phương án giá và làm cơ sở thẩm định các phương án giá, kiểm tra các yếu tố hình thành giá; hướng dẫn phương pháp định giá đối với các hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền quyết định của các cơ quan nhà nước;</p> <p>Điều chỉnh danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện bình ổn giá; danh mục mặt hàng được lập quỹ bình ổn giá và danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá;</p> <p>Quyết định giá tài sản, hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục Nhà nước định giá; hướng dẫn việc quyết định mức giá cụ thể hàng hóa, dịch vụ sau khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định giá tối thiểu, giá tối đa, khung giá;</p> <p>Hướng dẫn tổ chức thực hiện hiệp thương giá;</p> <p>Quy định cụ thể danh mục hàng hóa, dịch vụ phải đăng ký giá, kê khai giá; hướng dẫn quy trình, thủ tục, hồ sơ đăng ký giá, kê khai giá thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và giám sát việc thực hiện.</p>
<p>BRM01.002.010 Vốn vay ưu đãi, đầu tư nước ngoài</p>	<p>Vận động, điều phối, quản lý nhà nước về vốn ODA, vốn vay ưu đãi và viện trợ phi Chính phủ nước ngoài ;</p> <p>Chuẩn bị nội dung, tổ chức vận động và điều phối các nguồn vốn ODA, vốn vay ưu đãi; ký kết điều ước quốc tế khung về ODA, vốn vay ưu đãi và điều ước quốc tế cụ thể về ODA không hoàn lại; trình Thủ tướng Chính phủ ký kết thỏa thuận quốc tế về vốn ODA viện trợ không hoàn lại;</p> <p>Tổng hợp và đề xuất chủ trương đầu tư chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi; xác định cơ chế tài chính trong nước áp dụng đối với chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi;</p> <p>Giám sát và đánh giá các chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi theo quy định của pháp luật; xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị xử lý các vấn đề phát sinh.</p>

BRM01.003. Thương mại, xuất nhập khẩu

Nhóm dịch vụ về thương mại BRM001.003 bao gồm các loại dịch vụ nhằm:

- Hỗ trợ mua, bán, trao đổi hàng hóa và tư vấn về các quy định thương mại;
- Theo dõi và tư vấn về cán cân thương mại, bảo hộ ngành và các chương trình trợ cấp – bao gồm cả các hoạt động trong nước, ngoài nước và kết nối giữa các quốc gia để hỗ trợ đàm phán hiệp định thương mại.

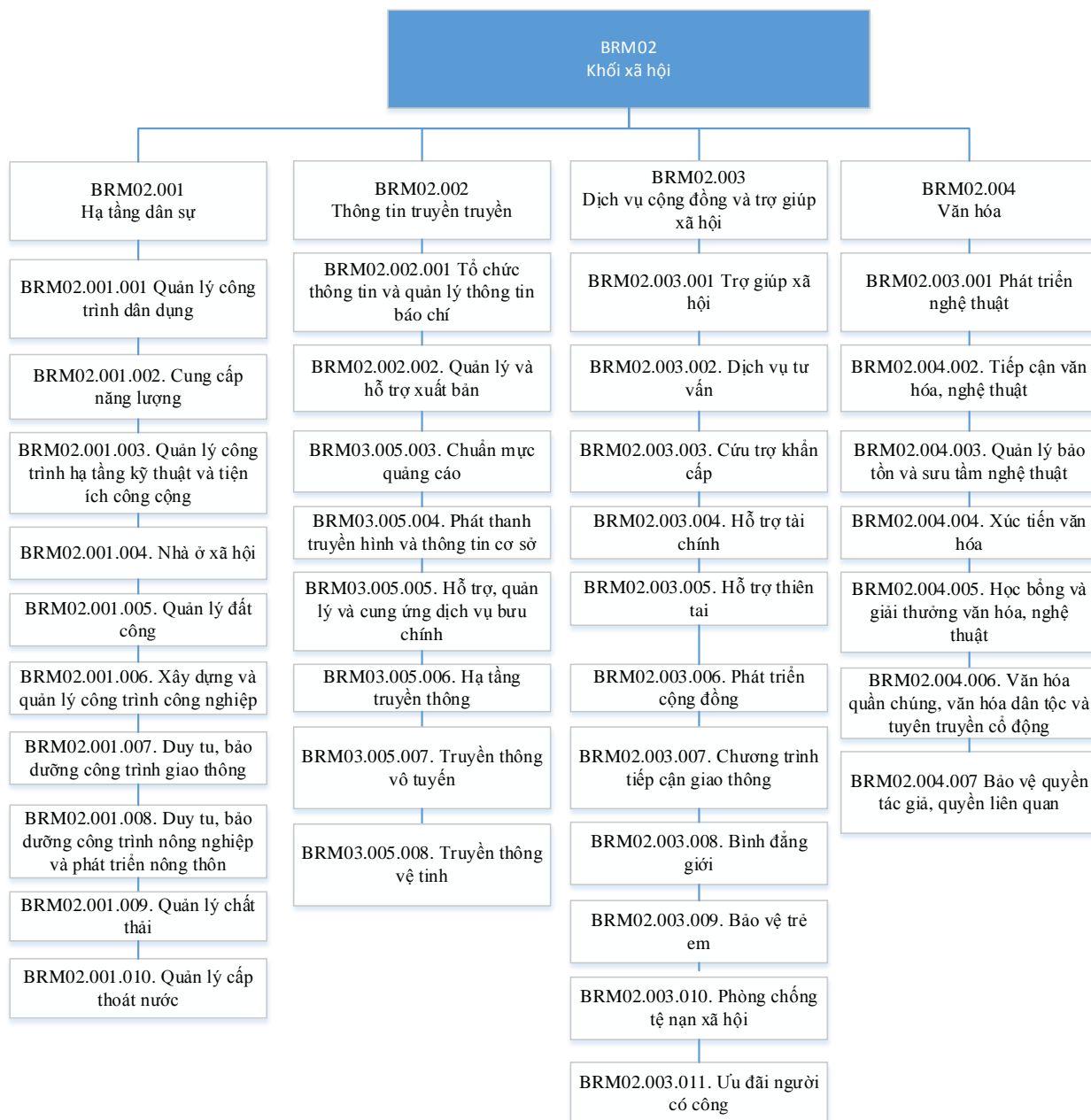
Các loại dịch vụ thuộc nhóm dịch vụ về thương mại BRM001.003 được liệt kê trong bảng dưới đây:

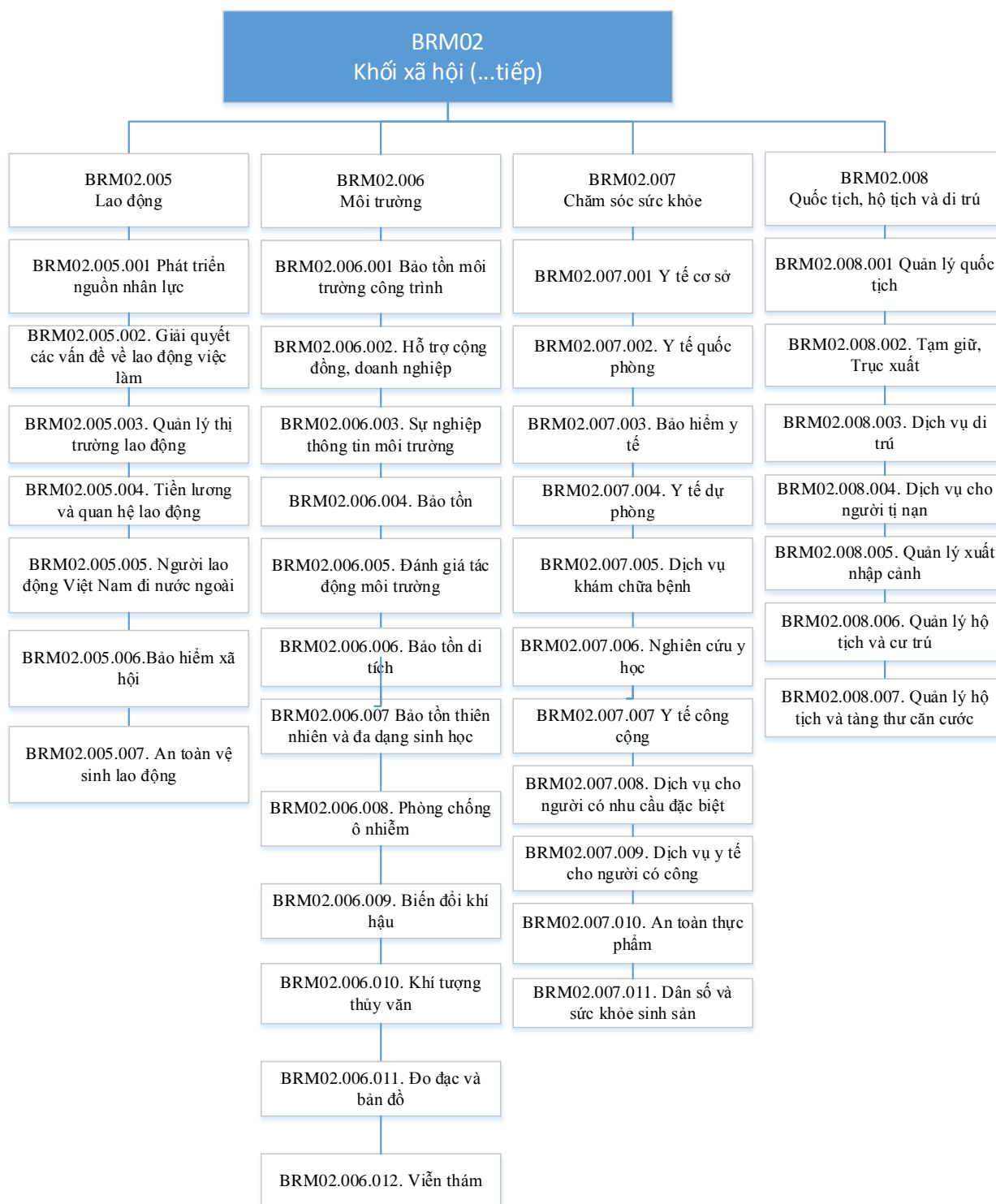
Loại dịch vụ	Các nội dung nghiệp vụ
BRM01.003.001 Thương mại và thị trường trong nước	<p>Phát triển thương mại và bảo đảm cân đối cung cầu hàng hóa, các mặt hàng thiết yếu cho miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới và đồng bào dân tộc; về phương thức giao dịch và loại hình kinh doanh thương mại</p> <p>Quản lý và phát triển dịch vụ thương mại</p> <p>Điều hành giá đối với một số mặt hàng</p> <p>Xây dựng chính sách phát triển hạ tầng thương mại</p> <p>Khuyến khích, hỗ trợ và định hướng phát triển những mô hình kinh doanh mới trên nền tảng ứng dụng thương mại điện tử, ứng dụng công nghệ số;</p> <p>Kiểm tra về nội dung, điều kiện hoạt động thương mại điện tử; quản lý, giám sát hoạt động thương mại điện tử và các mô hình hoạt động kinh doanh dựa trên ứng dụng công nghệ số</p>
BRM01.003.002. Kiểm soát xuất khẩu	<p>Kiểm soát bán và vận chuyển hàng hóa từ Việt Nam;</p> <p>Đảm bảo tuân thủ các hướng dẫn và thủ tục trong nước và quốc tế;</p> <p>Cấp phép và giấy phép xuất khẩu, điều tiết giá trực tiếp tại cảng và các điểm xuất hàng (bao gồm theo dõi thương mại quốc tế và tham vấn với các nhà sản xuất ban đầu, các tổ chức ngành nghề và các bên liên quan khác).</p>
BRM01.003.003. Kiểm soát nhập khẩu	<p>Kiểm soát mua hàng quốc tế và vận chuyển hàng hóa vào Việt Nam;</p> <p>Đảm bảo tuân thủ các hướng dẫn và thủ tục trong nước và quốc tế;</p> <p>Tư vấn về hạn mức, cơ chế cấp phép nhập khẩu và quy định hải quan (bao gồm cả kiểm hàng và thông quan hàng hóa).</p>
BRM01.003.005. Bảo hộ tài sản trí tuệ	<p>Bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ của các lao động trí thức trong các lĩnh vực văn học, nghệ thuật, công nghiệp hoặc các lĩnh vực khoa học khác (bao gồm cả hoạt động đăng ký nhãn bản quyền, kiểu dáng công nghiệp, sáng chế và nhãn hiệu hàng hóa và cung cấp</p>

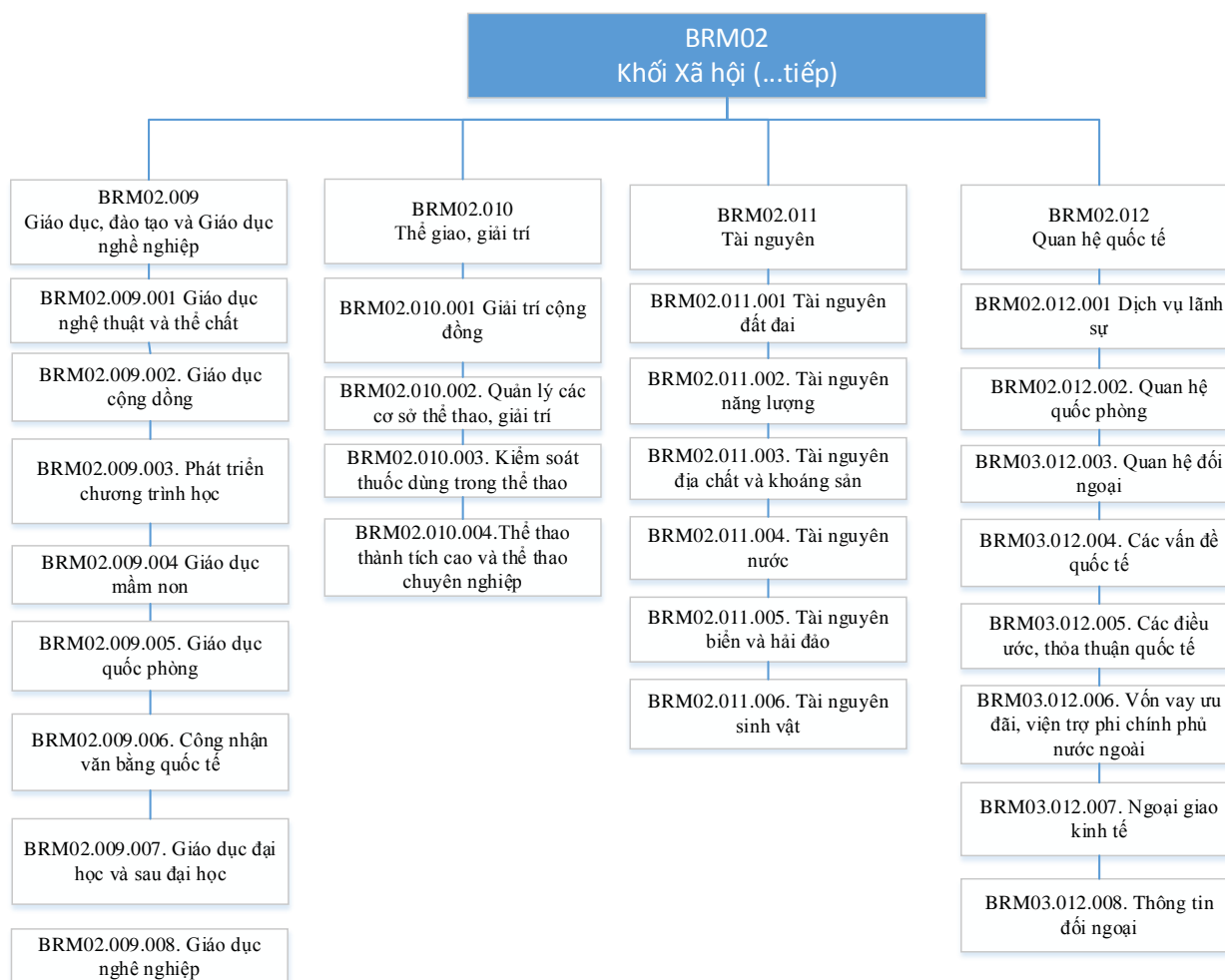
	<p>những hướng dẫn về quy định bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ)</p> <p>Bảo vệ những tri thức độc quyền trong việc phát triển các giống cây trồng mới, phát minh mới hoặc bí quyết kinh doanh thương mại.</p>
BRM01.003.004. Hiệp định thương mại quốc tế	<p>Hỗ trợ cung ứng và tiêu dùng các loại hàng hóa và dịch vụ giữa các quốc gia;</p> <p>Tư vấn về các thủ tục, chính sách và quy định pháp luật về thương mại quốc tế;</p> <p>Đàm phán các điều ước nhằm giảm hạn chế thương mại quốc tế và xúc tiến kết nối kinh tế khu vực.</p>
BRM01.003.005. Xúc tiến thương mại	<p>Hỗ trợ tổ chức các sự kiện trong nước và quốc tế nhằm xúc tiến thương mại và tối đa hóa cơ hội tiếp thị;</p> <p>Tham gia các hội chợ thương mại và tổ chức triển lãm, hoạt động liên quan đến chương trình thương hiệu quốc gia (bao gồm cả các hoạt động nhằm nâng cao vị thế doanh nghiệp ở một ngành cụ thể hoặc cho nhiều ngành);</p>
BRM01.003.006. Kinh doanh và xúc tiến du lịch	<p>Quản lý các hoạt động kinh doanh du lịch</p> <p>Hướng dẫn thành lập văn phòng đại diện tại Việt Nam của cơ quan du lịch nước ngoài, tổ chức du lịch quốc tế và khu vực;</p> <p>Xây dựng và hướng dẫn sử dụng, khai thác, quản lý cơ sở dữ liệu du lịch quốc gia</p>

2. BRM02 - Khối xã hội

Khối xã hội BRM02 đề cập tới các dịch vụ được cung cấp trực tiếp bởi Chính phủ (không phụ thuộc việc Bộ/ngành nào thực hiện) cho người dân.







Hình 4: BRM02_ Các nhóm dịch vụ, loại dịch vụ thuộc khối xã hội

Cấu trúc của khối xã hội BRM002 bao gồm các Nhóm Dịch vụ và Loại Dịch vụ dưới đây:

Khối chức năng	Nhóm Dịch vụ	Loại Dịch vụ
BRM02. Khối xã hội	BRM02.001 Hạ tầng dân dụng	BRM02.001.001. Quản lý công trình dân dụng
		BRM02.001.002. Cung cấp năng lượng
		BRM02.001.003. Quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật và tiện ích công cộng
		BRM02.001.004. Nhà ở xã hội
		BRM02.001.005. Quản lý đất công

Khối chức năng	Nhóm Dịch vụ	Loại Dịch vụ
		BRM02.001.006. Xây dựng và quản lý công trình công nghiệp
		BRM02.001.007. Duy tu, bảo dưỡng công trình giao thông
		BRM02.001.008. Duy tu, bảo dưỡng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn
		BRM02.001.009. Quản lý chất thải
		BRM02.001.010. Quản lý cấp thoát nước
	BRM02.002 Thông tin tuyên truyền	BRM02.002.001 Tổ chức thông tin và quản lý thông tin báo chí
		BRM02.002.002. Quản lý và hỗ trợ xuất bản
		BRM02.002.003. Chuẩn mực quảng cáo
		BRM02.002.004. Phát thanh truyền hình và thông tin cơ sở
		BRM02.002.005. Hỗ trợ, quản lý và cung ứng dịch vụ bưu chính
		BRM02.002.006. Hạ tầng truyền thông
		BRM02.002.007. Truyền thông vô tuyến
		BRM02.002.008. Truyền thông vệ tinh
	BRM02.003 Dịch vụ cộng đồng và trợ giúp xã hội	BRM02.003.001. Trợ giúp xã hội
		BRM02.003.002. Dịch vụ tư vấn
		BRM02.003.003. Cứu trợ khẩn cấp
		BRM02.003.004. Hỗ trợ tài chính
		BRM02.003.005. Hỗ trợ thiên tai
		BRM02.003.006. Phát triển cộng đồng

Khối chức năng	Nhóm Dịch vụ	Loại Dịch vụ
		BRM02.003.007. Chương trình tiếp cận giao thông
		BRM02.003.008. Bình đẳng giới
		BRM02.003.009. Bảo vệ trẻ em
		BRM02.003.010. Phòng chống tệ nạn xã hội
		BRM02.003.011. Ưu đãi người có công
	BRM02.004 Văn hóa	BRM02.004.001. Phát triển nghệ thuật
		BRM02.004.002. Tiếp cận văn hóa, nghệ thuật
		BRM02.004.003. Quản lý bảo tồn và sưu tầm nghệ thuật
		BRM02.004.004. Xúc tiến văn hóa
		BRM02.004.005. Học bổng và giải thưởng văn hóa, nghệ thuật
		BRM02.004.006. Văn hóa quần chúng, văn hóa dân tộc và tuyên truyền cổ động
		BRM02.004.007. Bảo vệ quyền tác giả, quyền liên quan
	BRM02.005 Lao động	BRM02.005.001. Phát triển nguồn nhân lực
		BRM02.005.002. Giải quyết các vấn đề về lao động việc làm
		BRM02.005.003. Quản lý thị trường lao động
		BRM02.005.004. Tiền lương và quan hệ lao động
		BRM02.005.005. Người lao động Việt Nam đi nước ngoài
		BRM02.005.006. Bảo hiểm xã hội

Khối chức năng	Nhóm Dịch vụ	Loại Dịch vụ
		BRM02.005.007. An toàn vệ sinh lao động
	BRM02.006 Môi trường	BRM02.006.001. Bảo tồn môi trường công trình
		BRM02.006.002. Hỗ trợ cộng đồng, doanh nghiệp
		BRM02.006.003. Sự nghiệp thông tin môi trường
		BRM02.006.004. Bảo tồn
		BRM02.006.005. Đánh giá tác động môi trường
		BRM02.006.006. Bảo tồn di tích
		BRM02.006.007. Bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học
		BRM02.006.008. Phòng chống ô nhiễm
		BRM02.006.009. Biến đổi khí hậu
		BRM02.006.010. Khí tượng thủy văn
		BRM02.006.011. Đo đạc và bản đồ
		BRM02.006.012. Viễn thám
	BRM02.007 Chăm sóc sức khỏe	BRM02.007.001. Y tế cơ sở
		BRM02.007.002. Y tế quốc phòng
		BRM02.007.003. Bảo hiểm y tế
		BRM02.007.004. Y tế dự phòng
		BRM02.007.005. Dịch vụ khám chữa bệnh
		BRM02.007.006. Nghiên cứu y học
		BRM02.007.007 Y tế công cộng

Khối chức năng	Nhóm Dịch vụ	Loại Dịch vụ
		BRM02.007.008. Dịch vụ cho người có nhu cầu đặc biệt
		BRM02.007.009. Dịch vụ y tế cho người có công
		BRM02.007.010. An toàn thực phẩm
		BRM02.007.011. Dân số và sức khỏe sinh sản
	BRM02.008 Quốc tịch, hộ tịch và di trú	BRM02.008.001. Quản lý quốc tịch
		BRM02.008.002. Tạm giữ, trục xuất
		BRM02.008.003. Dịch vụ di trú
		BRM02.008.004. Dịch vụ cho người tị nạn
		BRM02.008.005. Quản lý xuất nhập cảnh
		BRM02.008.006. Quản lý hộ tịch và cư trú
	BRM02.009 Giáo dục, đào tạo và Giáo dục nghề nghiệp	BRM02.009.001. Giáo dục nghệ thuật và thể chất
		BRM02.009.002. Giáo dục cộng đồng
		BRM02.009.003. Phát triển chương trình học
		BRM02.009.004. Giáo dục mầm non
		BRM02.009.005. Giáo dục quốc phòng
		BRM02.009.006. Công nhận văn bằng quốc tế
		BRM02.009.007. Giáo dục đại học và sau đại học
		BRM02.009.008. Giáo dục nghề nghiệp
	BRM02.010 Thể giao, giải trí	BRM02.010.001 Giải trí cộng đồng

Khối chức năng	Nhóm Dịch vụ	Loại Dịch vụ
		BRM02.010.002. Quản lý các cơ sở thể thao, giải trí
		BRM02.010.003. Kiểm soát thuốc dùng trong thể thao
		BRM02.010.004. Thể thao thành tích cao và thể thao chuyên nghiệp
	BRM02.011 Tài nguyên	BRM02.011.001 Tài nguyên đất đai
		BRM02.011.002. Tài nguyên năng lượng
		BRM02.011.003. Tài nguyên địa chất và khoáng sản
		BRM02.011.004. Tài nguyên nước
		BRM02.011.005. Tài nguyên biển và hải đảo
		BRM02.011.006. Tài nguyên sinh vật
	BRM02.012 Quan hệ quốc tế	BRM02.012.001 Dịch vụ lãnh sự
		BRM02.012.002. Quan hệ quốc phòng
		BRM02.012.003. Quan hệ đối ngoại
		BRM02.012.004. Các vấn đề quốc tế
		BRM02.012.005. Các điều ước, thỏa thuận quốc tế
		BRM02.012.006. Vốn vay ưu đãi, viện trợ phi chính phủ nước ngoài
		BRM02.012.007. Ngoại giao kinh tế
		BRM02.012.008. Thông tin đối ngoại

BRM02.001. Hạ tầng dân dụng

Nhóm Dịch vụ về Hạ tầng dân dụng BRM02.001 bao gồm các loại Dịch vụ nhằm bảo đảm các nhu cầu cơ bản về hạ tầng, bao gồm bảo đảm chỗ ở, điều kiện đi lại, năng lượng tiêu dùng,...

Loại Dịch vụ thuộc Nhóm Dịch vụ về hạ tầng dân dụng BRM02.001 được liệt kê trong bảng dưới đây:

Loại Dịch vụ	Các nội dung nghiệp vụ
BRM02.001.001. Quản lý công trình dân dụng	<p>Cung cấp hỗ trợ cho các dự án xây dựng và quy hoạch đô thị</p> <p>Hỗ trợ điều phối các dự án xây dựng và quản lý đầu vào từ nhiều bên (bao gồm cả cung cấp các dịch vụ thiết kế và kiến trúc, phê duyệt xây dựng, tư vấn về quy định, quy chuẩn và tiêu chuẩn xây dựng)</p> <p>Tư vấn về trách nhiệm mỗi bên trong dự án liên quan đến nhiều địa phương</p>
BRM02.001.002. Cung cấp năng lượng	<p>Cung cấp tài nguyên năng lượng và các tiện ích khác</p> <p>Lắp đặt hạ tầng để cung ứng năng lượng</p> <p>Tư vấn các quy định về cung ứng năng lượng</p> <p>Phối hợp với các bên cung cấp năng lượng đảm bảo mọi người dân đều được hưởng dịch vụ như nhau</p> <p>Khuyến khích người tiêu dùng tiết kiệm năng lượng</p> <p>Hỗ trợ phát triển năng lượng tái tạo</p>
BRM02.001.003. Quản lý, cung cấp các dịch vụ thiết yếu	<p>Cung cấp tiện nghi công cộng thiết yếu theo cách phối hợp và công bằng</p> <p>Đánh giá các mục tiêu quy hoạch đô thị và sử dụng đất</p> <p>Đảm bảo các nhu cầu thiết yếu cho các khu vực, vùng cụ thể; quản lý, cung cấp dịch vụ thiết yếu theo đối tượng.</p>
BRM02.001.004. Nhà ở xã hội	<p>Cung cấp và phát triển nhà ở thu nhập thấp</p> <p>Hướng dẫn định hướng thiết kế nhà ở xã hội</p> <p>Đánh giá nhu cầu nhà ở xã hội và xác định chỉ tiêu xây dựng</p> <p>Hỗ trợ duy tu bảo dưỡng thường xuyên nhà ở xã hội</p>

BRM02.001.005. Quản lý đất công	<p>Kiểm soát và duy tu bảo dưỡng nhà ở xã hội, tiện ích, các công trình công cộng trên đất và diện tích đất cho cộng đồng sử dụng</p> <p>Tư vấn về hướng dẫn sử dụng đất công</p> <p>Hỗ trợ duy tu bảo dưỡng thường xuyên</p> <p>Tư vấn về mục đích quy hoạch đất công</p>
BRM02.001.006. Xây dựng và quản lý công trình công nghiệp	<p>Ban hành chỉ dẫn kỹ thuật đối với các công trình công nghiệp</p> <p>Giám sát việc xây dựng các công trình công nghiệp</p> <p>Thực hiện quản lý chất lượng các công trình công nghiệp</p> <p>Hỗ trợ duy tu bảo dưỡng thường xuyên</p>
BRM02.001.007. Duy tu, bảo dưỡng mạng lưới hạ tầng giao thông	<p>Theo dõi quản lý mạng lưới giao thông công cộng</p> <p>Theo dõi phát triển dịch vụ kết nối giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy và hàng không</p> <p>Theo dõi duy tu bảo dưỡng bãi đỗ xe công cộng, nhà chứa xe buýt, nhà ga đường sắt, đường bộ, đường thủy.</p>
BRM02.001.008. Phát triển nông thôn	<p>Xây dựng và bảo vệ công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn (công trình thủy lợi, công trình đê điều, Công trình chăn nuôi, trồng trọt, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy sản và các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn khác)</p> <p>Hỗ trợ phát triển, quản lý các dự án hạ tầng thiết yếu (giáo dục, y tế, ...) tại vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa</p> <p>Hỗ trợ lắp đặt thiết bị tạo điều kiện trao đổi, tiếp cận thông tin</p>
BRM02.001.009. Quản lý, xử lý chất - rác thải	<p>Hỗ trợ cung cấp các dịch vụ thu gom rác thải và rác xả</p> <p>Hỗ trợ vận hành các trung tâm quản lý chất thải, các bãi chôn rác, các khu tái chế và các cơ sở hạ tầng công thoát</p> <p>Xúc tiến và hỗ trợ giảm thiểu rác thải tiêu dùng.</p>

BRM02.001.010. Quản lý cấp thoát nước	<p>Xây dựng các chương trình, chỉ tiêu quốc gia về cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải</p> <p>Xúc tiến đầu tư, vận động, khai thác các nguồn lực phát triển cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải,</p> <p>Xúc tiến đầu tư, vận động, khai thác các nguồn lực để phát triển cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải</p>
---------------------------------------	--

BRM02.002 Thông tin tuyên truyền

Nhóm Dịch vụ về Thông tin tuyên truyền BRM002.002 bao gồm các loại Dịch vụ nhằm:

- Hỗ trợ phát triển và quản lý các ngành nhằm tạo điều kiện và hỗ trợ thông tin tuyên truyền;
- Hỗ trợ cung cấp các dịch vụ truyền thông cho mọi người dân
- Tư vấn về các quy định, quy chuẩn và tiêu chuẩn liên quan đến công nghệ và dịch vụ truyền thông.

Loại Dịch vụ về Thông tin tuyên truyền được liệt kê trong bảng dưới đây:

Nhóm dịch vụ	Các nội dung nghiệp vụ
BRM02.002.001 Tổ chức thông tin và quản lý thông tin báo chí	<p>Tổ chức thông tin cho báo chí và quản lý thông tin của báo chí</p> <p>Thực hiện việc đo kiểm và công bố số liệu liên quan đến hoạt động báo chí;</p> <p>Hướng dẫn kỹ thuật về biện pháp, quy trình bảo quản thông tin và hệ thống quản lý thông tin</p> <p>Kiểm tra báo chí lưu chiếu; quản lý hệ thống lưu chiếu báo chí in quốc gia; thực hiện lưu chiếu điện tử báo nói, báo hình, báo điện tử</p> <p>Kiểm tra việc tổ chức thực hiện phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của các cơ quan hành chính nhà nước</p>
BRM02.002.002. Quản lý và hỗ trợ xuất bản	<p>Hỗ trợ các ngành xuất bản và phổ biến thông tin qua phương tiện ấn loát và điện tử</p> <p>Tư vấn về các quy định, quy chuẩn và tiêu chuẩn</p> <p>Theo dõi và đảm bảo tuân thủ tác quyền</p> <p>Quản lý các kênh truyền thông xuất bản của nhà nước</p>

Nhóm dịch vụ	Các nội dung nghiệp vụ
BRM02.002.003. Chuẩn mực quảng cáo	<p>Hỗ trợ và theo dõi nội dung và trình bày tư liệu tiếp thị được phổ biến qua các phương tiện truyền thông bất kỳ</p> <p>Tư vấn các quy định liên quan đến tư liệu tiếp thị</p> <p>Tư vấn về quy chuẩn, tiêu chuẩn và tuân thủ để tránh quảng cáo gây bức xúc và hiểu nhầm</p>
BRM02.002.004. Phát thanh truyền hình và thông tin cơ sở	<p>Hỗ trợ và theo dõi các ngành truyền phát nội dung đồng thời đến nhiều đối tượng khác nhau (phát thanh và truyền hình địa phương, quốc gia và quốc tế)</p> <p>Tư vấn các quy định, quy chuẩn và tiêu chuẩn về phát thanh truyền hình</p> <p>Tư vấn về áp dụng công nghệ phát thanh truyền hình mới và tác động đối với chính sách truyền thông hiện hành của Chính phủ</p> <p>Xây dựng các nội dung thông tin tuyên truyền và hướng dẫn tổ chức triển khai thực hiện</p> <p>Khuyến khích sử dụng các chiến lược phổ biến nội dung và tiếp thị hàng loạt</p> <p>Quản lý các kênh truyền thông phát thanh truyền hình của nhà nước và cấp phép phát thanh truyền hình thương mại</p> <p>Hỗ trợ tính độc lập về biên tập và chương trình của các đơn vị phát thanh truyền hình quốc gia (bao gồm phối hợp với ngành văn hóa và nghệ thuật)</p> <p>Hướng dẫn việc xây dựng và hoạt động của hệ thống thông tin cơ sở</p> <p>Tổ chức cung cấp thông tin, quản lý nội dung thông tin của hệ thống thông tin cơ sở và hệ thống đài truyền thanh - truyền hình cấp huyện trên phạm vi cả nước</p>
BRM02.002.005. Hỗ trợ, quản lý và cung ứng dịch vụ bưu chính	<p>Quy định về giá cước và chất lượng dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ bưu chính dành riêng, dịch vụ công ích trong hoạt động phát hành báo chí, dịch vụ bưu chính</p> <p>Quản lý tem bưu chính, an toàn trong hoạt động bưu chính</p>

Nhóm dịch vụ	Các nội dung nghiệp vụ
	<p>Quản lý bộ mã bưu chính quốc gia, bộ mã số tem bưu chính Việt Nam;</p> <p>Hướng dẫn hoạt động của mạng bưu chính công cộng và mạng bưu chính phục vụ cơ quan nhà nước</p>
BRM02.002.006. Hạ tầng truyền thông	<p>Hỗ trợ và theo dõi cung cấp và quản lý hạ tầng kỹ thuật truyền thông thay mặt cho người dân để tạo điều kiện và thuận lợi về truyền thông</p> <p>Hỗ trợ các ngành tạo cơ chế tiếp cận thông tin và kiến thức của chính phủ và cơ chế để người dân thông tin cho chính phủ (bao gồm cả khả năng tiếp cận cho người có nhu cầu đặc biệt)</p> <p>Tư vấn về các công nghệ truyền thông mới và tác động của công nghệ với Chính phủ</p>
BRM02.002.007 Truyền thông vô tuyến	<p>Hỗ trợ vận hành hạ tầng truyền thông vô tuyến</p> <p>Tư vấn các quy định và tiêu chuẩn về truyền thông vô tuyến</p> <p>Duy trì và tư vấn về khung pháp quy cho ngành truyền thông vô tuyến</p> <p>Hỗ trợ gia nhập thị trường và tạo điều kiện cho doanh nghiệp có được phổ tần để áp dụng các công nghệ truyền thông vô tuyến mới.</p>
BRM02.002.008 Truyền thông vệ tinh	<p>Hỗ trợ các ngành chuyển tiếp tín hiệu phát thanh truyền hình qua vệ tinh và các thiết bị bất kỳ khác trên không gian vũ trụ</p> <p>Tư vấn các quy định và tiêu chuẩn về truyền thông vệ tinh</p> <p>Quản lý thiết bị vệ tinh thuộc sở hữu của chính phủ</p> <p>Tư vấn về áp dụng công nghệ mới và tác động đối với chính sách của chính phủ về truyền thông vệ tinh.</p>

BRM02.003 Dịch vụ cộng đồng và trợ giúp xã hội

Nhóm Dịch vụ về dịch vụ cộng đồng và trợ giúp xã hội BRM02.003 bao gồm các loại Dịch vụ nhằm:

- Hỗ trợ trợ giúp người dân ở vùng, miền cụ thể hoặc những người có nhu cầu, sở thích chung;

- Cung cấp hỗ trợ tài chính và các dịch vụ phúc lợi; và
- Hỗ trợ trường hợp khẩn cấp và thiên tai.

Loại Dịch vụ thuộc nhóm Dịch vụ cộng đồng và trợ giúp xã hội (BRM02.003) được liệt kê trong bảng dưới đây:

Loại Dịch vụ	Các nội dung nghiệp vụ
BRM02.003.001. Trợ giúp xã hội	<p>Hỗ trợ các gia đình về nhận nuôi, chăm sóc người cao tuổi, người khuyết tật, chăm sóc trẻ em, hỗ trợ trẻ em và thanh thiếu niên.</p> <p>Hỗ trợ các dịch vụ và chương trình có mục tiêu về củng cố quan hệ và phát triển cộng đồng tự lực (bao gồm hợp tác với các tổ chức phi chính phủ và các địa phương khác).</p>
BRM02.003.002. Dịch vụ tư vấn	<p>Hỗ trợ hoặc tư vấn tâm lý cho cá nhân, hộ gia đình và các nhóm cộng đồng</p> <p>Hỗ trợ điều trị nghiện ma túy, các vấn đề về cảm xúc và hành vi</p>
BRM02.003.003. Cứu trợ khẩn cấp	<p>Hỗ trợ thực hiện cứu trợ khẩn cấp vào các thời điểm khủng hoảng hoặc các tình huống ngoài dự kiến</p> <p>Tư vấn về tiêu chuẩn thiết bị và quy định liên quan đến sử dụng người tình nguyện;</p> <p>Phối hợp các dịch vụ của chính quyền và cộng đồng trong khu vực vào thời điểm khủng hoảng</p>
BRM02.003.004. Hỗ trợ tài chính	<p>Trợ giúp bằng tiền cho các cá nhân có nhu cầu ở cộng đồng;</p> <p>Ban hành các tiêu chí điều kiện và cơ chế cung cấp hỗ trợ tài chính phù hợp;</p> <p>Tư vấn về các tiêu chí điều kiện và quyền hưởng;</p> <p>Đánh giá điều kiện hưởng lợi và thực hiện chi trả (bao gồm cả các khoản chi trả thường xuyên và một lần, hoàn tiền và trợ cấp).</p>
BRM02.003.005. Hỗ trợ thiên tai	<p>Hỗ trợ cung cấp trợ giúp khẩn cấp trong trường hợp khẩn cấp do các yếu tố - như lũ lụt, động đất, hạn hán, bão, cháy rừng (bao gồm cả trợ giúp cứu trợ thiên tai và phục hồi sau thiên tai);</p> <p>Theo dõi các điều kiện để dự báo khả năng xảy ra và tác động của thiên tai;</p>

	<p>Phối hợp các dịch vụ của chính quyền – cộng đồng và tư vấn về quy định liên quan đến sử dụng người tình nguyện (bao gồm phối hợp với các lực lượng quốc phòng hỗ trợ giúp bổ sung cho cộng đồng dân sự thông qua hỗ trợ về tổ chức và hậu cần).</p>
BRM02.003.006. Phát triển cộng đồng	<p>Hỗ trợ các cộng đồng vùng xa và nông thôn thông qua các dịch vụ và chương trình có mục tiêu nhằm tăng cường tự lực;</p> <p>Hỗ trợ thiết lập các mạng lưới và hoạt động xã hội;</p> <p>Cung cấp hỗ trợ cho các tổ chức tình nguyện hoặc cộng đồng (bao gồm các hoạt động cải thiện khả năng tiếp cận các dịch vụ của chính quyền ở nông thôn và phối hợp với doanh nghiệp địa phương để hỗ trợ các dự án cộng đồng).</p>
BRM02.003.007. Chương trình tiếp cận giao thông	<p>Đảm bảo các phương tiện giao thông công cộng dành cho mọi thành phần của cộng đồng;</p> <p>Hỗ trợ cung cấp dịch vụ giao thông cho người có nhu cầu;</p> <p>Hỗ trợ trợ giúp các nhóm cộng đồng cụ thể;</p> <p>Ban hành các tiêu chí về điều kiện chuyển nhượng (bao gồm phối hợp với các lĩnh vực chịu trách nhiệm xây dựng giao thông công cộng để xác định nhu cầu giao thông của cộng đồng trong ngắn và dài hạn).</p>
BRM02.003.008. Bình đẳng giới	<p>Hướng dẫn thực hiện về bình đẳng giới</p> <p>Tổng kết, báo cáo cơ quan có thẩm quyền về thực hiện bình đẳng giới</p>
BRM02.003.009. Bảo vệ trẻ em	<p>Điều phối việc thực hiện quyền trẻ em; hướng dẫn và tổ chức thực hiện việc phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em và việc chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt;</p> <p>Xây dựng, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người được giao làm công tác bảo vệ trẻ em, người chăm sóc trẻ em và mạng lưới công tác viên bảo vệ trẻ em thực hiện quyền trẻ em.</p> <p>Quản lý, sử dụng Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam</p>

BRM02.003.010. Phòng chống tệ nạn xã hội	<p>Quy định chương trình giáo dục phục hồi hành vi, nhân cách; giáo dục nghề nghiệp và tái hòa nhập cộng đồng đối với người nghiện ma túy;</p> <p>Xây dựng, trình cơ quan có thẩm quyền ban hành các chính sách hỗ trợ nạn nhân bị mua bán; hướng dẫn việc thực hiện các biện pháp hỗ trợ nạn nhân bị mua bán thuộc thẩm quyền;</p> <p>Chỉ đạo phòng, chống mua bán người vào các chương trình giảm nghèo, giáo dục nghề nghiệp, hỗ trợ tạo việc làm, phòng, chống tệ nạn xã hội, bình đẳng giới, bảo vệ trẻ em.</p>
BRM02.003.011. Ưu đãi người có công	<p>Quy định và thực hiện chế độ, định mức, phương thức trang cấp dụng cụ chỉnh hình và phương tiện trợ giúp cho người có công với cách mạng</p> <p>Quy định việc quản lý các công trình ghi công liệt sĩ</p> <p>Hướng dẫn công tác tiếp nhận, quy tập hài cốt liệt sĩ; thông tin về mộ liệt sĩ;</p> <p>Tổ chức phong trào đền ơn đáp nghĩa, quản lý Quỹ đền ơn đáp nghĩa.</p>

BRM02.004 Văn hóa

Nhóm dịch vụ về văn hóa BRM002.004 bao gồm các loại Dịch vụ nhằm:

- Hỗ trợ các tổ chức văn hóa và nghệ thuật như viện bảo tàng, thư viện và phòng tranh;
- Hỗ trợ phát triển và quản lý sản phẩm nghệ thuật và sưu tầm về văn hóa;
- Khuyến khích phát triển các ngành văn hóa;
- Tài trợ cho các hoạt động và sự kiện nhằm quảng bá sự đa dạng về di sản và văn hóa.

Loại Dịch vụ thuộc nhóm Dịch vụ về văn hóa BRM002.004 được liệt kê trong bảng dưới đây:

Loại dịch vụ	Các nội dung nghiệp vụ
BRM02.004.001 Phát triển nghệ thuật	<p>Hỗ trợ sản xuất và trưng bày đồ thủ công đòi hỏi kỹ năng</p> <p>Hỗ trợ xúc tiến nghệ thuật, khuyến khích sự tham gia của cộng đồng;</p> <p>Hỗ trợ sự phát triển của các doanh nghiệp nghệ thuật thông qua tư vấn và lập kế hoạch kinh doanh (bao gồm hỗ trợ nợ làm việc, liên hệ với các cơ sở giáo dục và triển lãm).</p>
BRM02.004.002. Tiếp cận văn hóa, nghệ thuật	<p>Hỗ trợ và trợ giúp về địa điểm và sử dụng các hạng mục do các tổ chức văn hóa nắm giữ;</p> <p>Hỗ trợ các thủ tục tiếp cận đáp ứng yêu cầu pháp lý;</p> <p>Tư vấn về giờ mở cửa và yêu cầu đăng ký hoặc làm thành viên (bao gồm cung cấp thông tin trực tuyến để hỗ trợ truy cập từ xa).</p>
BRM02.004.003. Quản lý bảo tồn và sưu tầm nghệ thuật	<p>Hỗ trợ mua sắm, lưu trữ và bảo tồn các sản phẩm nghệ thuật và tư liệu văn hóa;</p> <p>Tư vấn về tiêu chuẩn và hướng dẫn về thủ tục quản lý sưu tầm để đảm bảo an toàn cho các hạng mục giá trị cao và dễ hỏng (bao gồm liên hệ với các tổ chức khác về quản lý tư liệu văn hóa).</p>
BRM02.004.004. Quảng bá văn hóa	<p>Các chiến lược hỗ trợ nâng cao vị thế các tổ chức văn hóa và giá trị văn hóa</p> <p>Điều phối các chương trình sự kiện và ấn bản;</p> <p>Tư vấn, hướng dẫn hỗ trợ các chiến dịch triển lãm tiếp thị văn hóa</p>
BRM02.004.005. Giải thưởng văn hóa, nghệ thuật và học bổng giao lưu văn hóa	<p>Hỗ trợ trao giải thưởng cho thành tựu trong các hoạt động văn hóa, văn học và di sản;</p> <p>Hỗ trợ sinh viên có thành tích cao các học bổng giao lưu văn hóa (bao gồm các hoạt động xúc tiến, đánh giá năng lực, các khoản chi trả).</p>
BRM02.004.006. Văn hóa quần chúng, văn hóa dân tộc và tuyên truyền cổ động	<p>Hướng dẫn việc sử dụng Quốc kỳ, Quốc huy, Quốc ca, chân dung Chủ tịch Hồ Chí Minh</p>

	<p>Quy định việc tổ chức liên hoan, hội thi, hội diễn văn nghệ quần chúng, tổ chức hoạt động văn hoá; quản lý hoạt động văn hóa, kinh doanh dịch vụ văn hoá và vui chơi giải trí nơi công cộng;</p> <p>Quản lý hoạt động lễ hội; quy định, hướng dẫn về tổ chức việc cưới, việc tang, xây dựng lối sống</p> <p>Bảo tồn, phát huy, phát triển các giá trị văn hóa của cộng đồng các dân tộc Việt Nam;</p> <p>Tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách văn hóa dân tộc.</p>
BRM02.004.007 Bảo vệ quyền tác giả, quyền liên quan	<p>Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà nước, tổ chức, cá nhân trong lĩnh vực bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan</p> <p>Hướng dẫn việc cung cấp, hợp tác, đặt hàng, sử dụng và đảm bảo quyền tác giả đối với tác phẩm, quyền liên quan đối với cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng;</p> <p>Quản lý, khai thác các quyền tác giả đối với tác phẩm, quyền liên quan đối với cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng thuộc về sở hữu Nhà nước;</p> <p>Quản lý hoạt động giám định về quyền tác giả, quyền liên quan; hoạt động đại diện, tư vấn, dịch vụ quyền tác giả, quyền liên quan</p>

BRM02.005 Lao động

Nhóm Dịch vụ về lao động (BRM002.005) bao gồm các Loại Dịch vụ nhằm:

- Hỗ trợ tăng trưởng việc làm, tiền lương và quan hệ lao động;
- Hỗ trợ các chiến lược cải thiện môi quan hệ nơi làm việc, năng suất và hiệu quả công việc;
- Hỗ trợ tăng trưởng và ổn định thị trường lao động.

Loại Dịch vụ thuộc nhóm dịch vụ về lao động (BRM002.005) được liệt kê trong bảng dưới đây:

Nhóm ngành	Ngành/ lĩnh vực dịch vụ
BRM02.005.001 Phát triển nguồn nhân lực	Hỗ trợ phát triển và quản lý nguồn nhân lực, đặc biệt nhân lực đổi mới sáng tạo;

	<p>Tư vấn về quản lý kế hoạch sự nghiệp, đào tạo và phát triển chuyên môn;</p> <p>Thực hiện nghiên cứu về tuyển dụng, lưu giữ cán bộ và cơ cấu dân số của tổ chức để hỗ trợ quy hoạch dài hạn cho phát triển nguồn nhân lực.</p>
BRM02.005.002. Các giải thưởng và điều khoản lao động	<p>Hỗ trợ xây dựng và sử dụng các giải thưởng và điều khoản việc làm;</p> <p>Đưa ra các giải thưởng về tiền lương và điều khoản làm việc;</p> <p>Tư vấn các quy định về hành vi của người lao động và người sử dụng lao động trong một ngành hoặc nghề cụ thể;</p> <p>Tiếp nhận các vụ tranh chấp và cung cấp dịch vụ trọng tài độc lập.</p> <p>Chế độ, chính sách bảo hiểm thất nghiệp; Hệ thống tổ chức thực hiện bảo hiểm thất nghiệp; Hướng dẫn các quy định của pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp; Hướng dẫn quản lý, sử dụng quỹ quốc gia về việc làm.</p>
BRM02.005.003. Quản lý thị trường lao động	<p>Hỗ trợ thị trường lao động tăng trưởng và ổn định (bao gồm các sáng kiến tăng việc làm cho các cá nhân thuộc nhóm đối tượng trong các ngành cụ thể); xúc tiến thị trường lao động ngoài nước;</p> <p>Tạo cơ chế quản lý và cung cấp dữ liệu về tìm kiếm lao động;</p> <p>Cấp phép cho các tổ chức và cá nhân cung cấp dịch vụ lao động, việc làm (bao gồm trong và ngoài nước)</p> <p>Quản lý lao động;</p> <p>Quản lý lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam.</p>
BRM02.005.004. Tiền lương và quan hệ lao động	<p>Hỗ trợ xác định và áp dụng các thỏa thuận về nơi làm việc (bao gồm các chuẩn mực hành vi của doanh nghiệp);</p> <p>Xác nhận các thỏa thuận về mức lương và điều kiện làm việc;</p> <p>Tư vấn các quy định về hành vi của người lao động và người sử dụng lao động cho một tổ chức cụ thể, hoặc giữa bên sử dụng lao động và cá nhân người lao động.</p>

BRM02.005.005. Bảo hiểm xã hội	<p>Xây dựng chính sách pháp luật về bảo hiểm xã hội (BHXH), hướng dẫn và quản lý thực hiện các chế độ BHXH bắt buộc, BHXH tự nguyện, BHTN theo quy định của pháp luật.</p> <p>Thực hiện chính sách BHXH</p>
BRM02.005.006. An toàn vệ sinh lao động	<p>Hướng dẫn và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động; chế độ làm việc, thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi; chương trình quốc gia về an toàn, vệ sinh lao động; lập hồ sơ quốc gia về an toàn, vệ sinh lao động;</p> <p>Quản lý việc bồi thường tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; trợ cấp tai nạn lao động; bồi dưỡng bằng hiện vật cho người lao động làm việc trong điều kiện có yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại;</p> <p>Quản lý nhà nước đối với hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và hoạt động kiểm định các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động;</p> <p>Quy định, hướng dẫn việc kiểm tra chất lượng các sản phẩm, hàng hóa đặc thù về an toàn lao động theo quy định của pháp luật;</p> <p>Điều tra tai nạn lao động; tổ chức thực hiện và hướng dẫn thực hiện việc thu thập, lưu trữ, tổng hợp, cung cấp, công bố, đánh giá về tình hình tai nạn lao động, sự cố kỹ thuật gây mất an toàn, vệ sinh lao động nghiêm trọng; xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu về an toàn lao động trong phạm vi cả nước;</p>

BRM02.006 Môi trường

Nhóm Dịch vụ về môi trường BRM002.006 bao gồm các Loại Dịch vụ nhằm:

- Hỗ trợ quản lý môi trường công trình và tự nhiên;
- Cân đối các yêu cầu có sự xung đột với nhau nhằm tạo lợi ích bền vững dài hạn cho cộng đồng, ngành du lịch, ngành công nghiệp;
- Bảo tồn các yếu tố thuộc môi trường tự nhiên và công trình có tầm quan trọng đặc biệt, bao gồm cả bảo tồn các di sản của quốc gia và di sản thế giới.

Loại Dịch vụ thuộc nhóm Dịch vụ về môi trường BRM002.006 được liệt kê trong bảng dưới đây:

Loại Dịch vụ	Các nội dung nghiệp vụ
BRM02.006.001 Bảo tồn môi trường công trình	<p>Hỗ trợ bảo vệ các công trình quan trọng về lịch sử, khoa học, xã hội;</p> <p>Tư vấn về tiêu chuẩn bảo trì và gìn giữ các yếu tố trường công trình;</p> <p>Hỗ trợ các dự án phối hợp với doanh nghiệp hoặc cộng đồng.</p>
BRM02.006.002. Hỗ trợ cộng đồng, doanh nghiệp	<p>Hỗ trợ các cộng đồng và doanh nghiệp đối mặt với nguy cơ, thách thức về môi trường và khí hậu (bao gồm cung cấp thông tin và hỗ trợ thích ứng, đối phó hiệu quả với biến đổi khí hậu, đổi mới sáng tạo để giảm thiểu tác động biến đổi khí hậu)</p>
BRM02.006.003. Dịch vụ thông tin môi trường	<p>Cung cấp thông tin tư vấn về khí hậu, thông tin về dự báo thời tiết và điều kiện khí hậu phổ biến</p> <p>Đưa ra cảnh báo quan trọng về thời tiết (bao gồm theo dõi khô hạn và cập nhật về biến đổi khí hậu theo mùa)</p>
BRM02.006.004. Bảo tồn	<p>Hỗ trợ duy trì tình trạng nguyên vẹn của môi trường tự nhiên tại các vùng đất có tầm quan trọng về văn hóa và khoa học;</p> <p>Hỗ trợ bảo tồn động thực vật tại các vùng đất để bảo vệ và duy trì bền vững hệ sinh thái;</p> <p>Tăng cường sự tham gia và nhận thức của cộng đồng trong các hoạt động bảo tồn.</p>
BRM02.006.005. Đánh giá tác động môi trường	<p>Đánh giá tác động của các ngành công nghiệp, du lịch hoặc cộng đồng đối với môi trường tự nhiên và công trình;</p> <p>Tiến hành kiểm tra thực địa, thiết bị hoặc hoạt động;</p> <p>Tư vấn về các dự án hạ tầng, phát triển khu dân cư hoặc thương mại (bao gồm đánh giá tình trạng khẩn cấp sau sự cố công nghiệp hoặc thiên tai).</p>
BRM02.006.006. Bảo tồn di tích lịch sử	<p>Hỗ trợ bảo vệ các di sản vật chất cụ thể có tầm quan trọng về khoa học hoặc văn hóa;</p> <p>Tư vấn về tiêu chuẩn duy trì và bảo tồn di tích lịch sử;</p>

	Hỗ trợ các dự án phối hợp với doanh nghiệp hoặc cộng đồng.
BRM02.006.007. Bảo tồn sinh vật biển	<p>Hỗ trợ duy trì tình trạng nguyên vẹn của môi trường tự nhiên vùng biển có tầm quan trọng về văn hóa hoặc khoa học;</p> <p>Hỗ trợ bảo tồn động thực vật vùng biển để bảo vệ và duy trì bền vững hệ sinh thái;</p> <p>Tăng cường sự tham gia và nhận thức của cộng đồng trong các hoạt động bảo tồn.</p>
BRM02.006.008 Bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học.	<p>Hỗ trợ quản lý và bảo tồn các yếu tố môi trường sinh học có tầm quan trọng về khoa học, lịch sử và xã hội;</p> <p>Tư vấn về tiêu chuẩn duy trì và bảo tồn các vùng di sản tự nhiên, như hạn chế tiếp cận và phát triển hoặc yêu cầu về tái tạo.</p>
BRM02.006.009. Quản lý biển và hải đảo	<p>Hỗ trợ quản lý và bảo vệ môi trường biển;</p> <p>Hỗ trợ phát triển bền vững tài nguyên biển;</p> <p>Tiến hành đàm phán với các nước liên quan để khẳng định chủ quyền biển, đảo.</p>
BRM02.006.010. Phòng chống ô nhiễm	<p>Hỗ trợ các sáng kiến giảm ô nhiễm không khí, nước và đất do rác thải và xả thải;</p> <p>Tư vấn về các tiêu chuẩn phòng chống ô nhiễm;</p> <p>Hỗ trợ các sáng kiến đối phó tác động ô nhiễm nếu xảy ra sự cố;</p> <p>Nâng cao nhận thức và hỗ trợ các hoạt động cộng đồng nhằm thay đổi thói quen, tập quán gây ô nhiễm;</p> <p>Xúc tiến các phương án thay thế thân thiện với môi trường.</p>
BRM02.006.010. Khí tượng thủy văn	Quản lý, khai thác mạng lưới trạm khí tượng thủy văn; thực hiện dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn; quản lý thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn; nghiệp vụ hoạt động phục vụ, dịch vụ khí tượng thủy văn; nghiệp vụ hợp tác quốc tế về khí tượng thủy văn
BRM02.006.011. Đo đạc và bản đồ	Quản lý hoạt động đo đạc và bản đồ; quản lý công trình hạ tầng đo đạc và bản đồ;

	<p>Triển khai hoạt động đo đạc và bản đồ cơ bản; Xây dựng cơ sở dữ liệu đo đạc và bản đồ quốc gia; Xây dựng, vận hành, cập nhật hạ tầng dữ liệu không gian địa lý quốc gia; Triển khai các hoạt động đo đạc và bản đồ chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý; Giám sát, kiểm tra, thẩm định, nghiệm thu chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ; Lưu trữ, bảo mật, cung cấp, trao đổi, khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ</p>
BRM02.006.012. Viễn thám	<p>Quản lý hạ tầng thu nhận dữ liệu ảnh viễn thám; Ứng dụng công nghệ viễn thám; Quản lý cơ sở dữ liệu viễn thám; Giám sát tài nguyên thiên nhiên, môi trường và biến đổi khí hậu; Quản lý chất lượng, đo lường, kiểm tra, thẩm định trong hoạt động viễn thám.</p>

BRM02.007 Chăm sóc sức khỏe

Nhóm Dịch vụ về Chăm sóc sức khỏe (BRM002.007) bao gồm các loại Dịch vụ nhằm;

- Hỗ trợ dự phòng, khám và điều trị bệnh hoặc thương tật;
- Hỗ trợ cung cấp dịch vụ y tế và nghiên cứu y học;
- Hỗ trợ các chương trình quản lý nhà nước về sản phẩm chăm sóc y tế và dược phẩm;
- Kiểm soát đăng ký và hành nghề của chuyên gia hành nghề y.

Loại Dịch vụ thuộc nhóm Dịch vụ về y tế (BRM002.007) được liệt kê trong bảng dưới đây:

Nhóm hoạt động nghiệp vụ	Các năng lực hoạt động nghiệp vụ
BRM02.007.001 Y tế cơ sở	<p>Hỗ trợ bảo vệ sức khỏe tinh thần và thể chất của các thành viên trong cộng đồng tại cơ sở;</p> <p>Hỗ trợ, trợ giúp trực tiếp cho các cá nhân hoặc nhóm và giải quyết các nhu cầu thiết yếu tại cơ sở;</p> <p>Theo dõi các dịch vụ y tế tại cơ sở để đảm bảo đầy đủ các dịch vụ chăm sóc y tế.</p>
BRM02.007.002. Dịch vụ y tế quốc phòng, an ninh	Hỗ trợ bảo vệ sức khỏe tinh thần và thể chất của nhân viên quốc phòng, an ninh.

BRM02.007.003. Bảo hiểm y tế	<p>Hỗ trợ bảo đảm tài chính cho rủi ro bệnh tật hoặc thương tật;</p> <p>Hỗ trợ hoạt động của các chương trình bảo hiểm y tế toàn dân;</p> <p>Tạo điều kiện điều trị y tế có trợ cấp trong hệ thống y tế công cộng.</p>
BRM002.007.004 Phác đồ điều trị	<p>Hỗ trợ các hoạt động căn bản để tăng cường sức khỏe và phòng chống bệnh tật và thống nhất về các thủ tục y tế ở các địa phương;</p> <p>Tư vấn các quy định, quy chuẩn và tiêu chuẩn về y tế (bao gồm cả kiểm soát thuốc và chất độc, và vệ sinh thực phẩm);</p> <p>Kiểm soát đăng ký và hành vi của nhân viên chăm sóc y tế.</p>
BRM02.007.005. Dịch vụ khám chữa bệnh	<p>Hỗ trợ cung cấp dịch vụ bệnh viện và chăm sóc y tế tại các tổ chức cung cấp nhiều loại dịch vụ và loại hình điều trị</p>
BRM02.007.006. Nghiên cứu y học	<p>Hỗ trợ nghiên cứu khoa học về bệnh tật và sức khỏe con người;</p> <p>Tư vấn về các tiêu chuẩn về đạo đức nghề nghiệp và quy định về nghiên cứu y học;</p> <p>Hỗ trợ cung cấp thiết bị y tế hoặc dịch vụ nghiên cứu;</p> <p>Phân bổ vốn cho hoạt động nghiên cứu y học.</p>
BRM02.007.007 Y tế công cộng	<p>Hỗ trợ bảo vệ sức khỏe thể chất và tinh thần của mọi người dân ở mức độ chung;</p> <p>Hỗ trợ tìm hiểu và kiểm soát các yếu tố bệnh tật;</p> <p>Giảm nguy cơ của người dân về những rủi ro gặp phải do lối sống hoặc môi trường.</p>
BRM02.007.008. Dịch vụ cho người có nhu cầu đặc biệt	<p>Hỗ trợ bảo vệ sức khỏe thể chất và tinh thần của những người có nhu cầu đặc biệt;</p> <p>Trợ giúp các nhóm đối tượng có nhu cầu chăm sóc y tế đặc biệt (bao gồm các dịch vụ tư vấn và hỗ trợ cho cá nhân trong tình trạng đặc biệt về y tế).</p>

BRM02.007.009. Y tế dự phòng	Thực hiện các chính sách y tế, các chương trình phòng chống dịch bệnh; Chính sách, quy định và triển khai các chương trình tiêm chủng;
BRM02.007.010. An toàn vệ sinh thực phẩm	Bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, cơ sở kinh doanh thực phẩm và các quy định cụ thể về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm và Chỉ định các tổ chức chứng nhận hợp quy Tuyên truyền, phổ biến kiến thức, giáo dục pháp luật về an toàn thực phẩm Giám sát, đánh giá nguy cơ, phòng ngừa, điều tra và phối hợp ngăn chặn ngộ độc thực phẩm, khắc phục sự cố về an toàn thực phẩm Quản lý an toàn thực phẩm trong suốt quá trình sản xuất, sơ chế, chế biến, bảo quản, vận chuyển, xuất khẩu, nhập khẩu, kinh doanh Kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm
BRM02.007.011. Dân số và sức khỏe sinh sản	Chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy định chuyên môn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, chính sách, chương trình, dự án về lĩnh vực dân số, kế hoạch hóa gia đình và chăm sóc sức khỏe sinh sản

BRM02.008 Quốc tịch, hộ tịch và di trú

Nhóm dịch vụ về quốc tịch, hộ tịch và di trú (BRM002.008) bao gồm các loại Dịch vụ nhằm:

- Hỗ trợ những người muốn nhập cảnh vĩnh viễn hoặc ngắn hạn;
- Ban hành và tư vấn về các yêu cầu nhập cảnh hoặc trực suất đối với hành khách và người nhập cư, bao gồm cả các chiến lược quản lý nhập cư trái phép.

Loại Dịch vụ thuộc nhóm Dịch vụ về quốc tịch và nhập cư (BRM002.008) được liệt kê trong bảng dưới đây:

Loại Dịch vụ	Các nội dung nghiệp vụ
--------------	------------------------

BRM02.008.001 Quốc tịch	<p>Hỗ trợ quốc tịch Việt Nam (bao gồm cả quyền và nghĩa vụ công dân)</p> <p>Xác định tình trạng pháp lý của công dân Việt Nam và quản lý tư cách công dân khi người dân di cư</p> <p>Ban hành các tiêu chí nhập quốc tịch cho người nhập cư</p>
BRM02.008.002. Tạm giữ, trục xuất	<p>Kiểm tra, tạm giữ vi phạm các quy định xuất nhập cảnh</p> <p>Trục xuất người nước ngoài có mặt bất hợp pháp tại Việt Nam hoặc có nguy cơ đe dọa không thể chấp nhận đối với cộng đồng;</p> <p>Tổ chức trục xuất người không có quốc tịch phạm tội nghiêm trọng và những người bị hết hạn thị thực (bao gồm cả người nhập cảnh trái phép)</p>
BRM02.008.003. Dịch vụ di trú	<p>Cung cấp thông tin và hỗ trợ người nước ngoài có ý định định cư tại Việt Nam</p> <p>Đánh giá nhu cầu của người di trú;</p>
BRM02.008.004. Dịch vụ cho người tị nạn	<p>Trợ giúp cho người tìm chỗ tị nạn và nạn nhân bị vi phạm nhân quyền;</p> <p>Thẩm định đơn xin tị nạn;</p> <p>Bố trí kiểm tra sức khỏe, tư vấn, hỗ trợ cộng đồng và dịch vụ đặc biệt nếu cần (bao gồm cả liên hệ với các nhóm cộng đồng và các địa phương để đảm bảo có sự hỗ trợ phù hợp)</p>
BRM02.008.005. Quản lý xuất nhập cảnh	<p>Hỗ trợ nhập cảnh và sự hiện diện của người nước ngoài và không có quốc tịch tại Việt Nam;</p> <p>Tư vấn các quy định về xuất nhập cảnh, các tiêu chí điều kiện, các loại thị thực và điều kiện nhập cảnh;</p> <p>Thông quan nhập cư khi đến qua hệ thống kiểm soát hành khách nhập cảnh.</p>
BRM02.008.006. Quản lý hộ tịch và cư trú	<p>Thu thập, quản lý, cập nhật thông tin về công dân</p> <p>Cấp số định danh cho công dân</p> <p>Cấp và quản lý thẻ căn cước, hồ sơ hộ tịch</p> <p>Quản lý đăng ký thường trú, tạm trú, tạm vắng</p>

BRM02.009 Giáo dục, đào tạo và Giáo dục nghề nghiệp

Nhóm dịch vụ về giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp (BRM02.009) bao gồm các loại Dịch vụ nhằm:

- Hỗ trợ cung cấp kỹ năng và kiến thức cho người dân;
- Hỗ trợ các chiến lược cung cấp giáo dục tối đa cho đại bộ phận cộng đồng;
- Hỗ trợ các trường học, đại học, cao đẳng, học viên hoặc các nhóm cộng đồng cung cấp dịch vụ giáo dục và đào tạo;
- Hỗ trợ phát triển và quản lý các cơ sở giáo dục.

Loại Dịch vụ thuộc nhóm Dịch vụ về giáo dục và đào tạo (BRM002.009) được liệt kê trong bảng dưới đây:

Loại dịch vụ	Các nội dung nghiệp vụ
BRM02.009.001 Giáo dục nghệ thuật, thể chất	<p>Hỗ trợ đào tạo và cung cấp các cơ sở đào tạo cho các cá nhân có kỹ năng, tài năng đặc biệt trong lĩnh vực nghệ thuật và thể thao.</p> <p>Quản lý các chương trình hoặc cơ sở đào tạo chuyên để bồi dưỡng nhân tài nghệ thuật, thể thao ở cấp độ cá nhân và cộng đồng (bao gồm cung cấp học bổng và tài trợ nghiên cứu)</p> <p>Xây dựng, chuẩn hóa và triển khai các chương trình đào tạo nghệ thuật, thể chất trong các cấp học khác nhau.</p>
BRM02.009.002. Giáo dục cộng đồng	<p>Hỗ trợ về đào tạo được thiết kế riêng để trợ giúp các nhóm đối tượng người dân</p> <p>Chủ động liên doanh, liên kết với các doanh nghiệp địa phương và các nhóm phi lợi nhuận</p> <p>Giáo dục cộng đồng thường được thực hiện ngoài cơ cấu thể chế chính thức (bao gồm cả đào tạo về cấp cứu và an toàn cháy nổ)</p>
BRM02.009.003. Xây dựng chương trình đào tạo	<p>Biên soạn, thẩm định, phê duyệt tài liệu được phép sử dụng; hướng dẫn việc lựa chọn tài liệu trong các cơ sở giáo dục các cấp</p> <p>Quy định tiêu chuẩn, quy trình biên soạn, chỉnh sửa sách giáo khoa</p> <p>Tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng tài liệu giảng dạy, giáo trình đào tạo</p>

Loại dịch vụ	Các nội dung nghiệp vụ
	Tổ chức biên soạn tài liệu xóa mù chữ, giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ và các tài liệu giáo dục thường xuyên khác
BRM02.009.004 Giáo dục mầm non	<p>Hỗ trợ giảng dạy cho trẻ em để truyền đạt kiến thức và phát triển kỹ năng</p> <p>Cung cấp giáo dục công lập cho trẻ em từ lớp 1 đến lớp 6 (bao gồm cả hỗ trợ cho trẻ em có nhu cầu đặc biệt hoặc có vấn đề về hành vi)</p>
BRM02.009.005. Giáo dục quốc phòng	<p>Giảng dạy và huấn luyện tân binh (bao gồm cả đào tạo cho nhân viên quân sự, sỹ quan, học viên các trường quân sự và quân dự bị)</p> <p>Quản lý các cơ sở hoặc tổ chức chuyên đào tạo cho nhân sự đang tại ngũ</p> <p>Chủ động liên kết với các trường sau phổ thông hoặc trường học để đào tạo cho nhân sự đang tại ngũ</p>
BRM02.009.006. Công nhận văn bằng quốc tế	<p>Chứng nhận hoặc công nhận các hệ thống bằng cấp nước ngoài được chấp nhận ở Việt Nam;</p> <p>Công nhận người Việt Nam đã học ở nước ngoài hoặc người di cư muốn áp dụng bằng cấp của họ ở Việt Nam (bao gồm các ứng dụng xử lý, quản lý các kỳ thi và tư vấn về các điều kiện về quyền áp dụng trình độ trong các lĩnh vực nhất định).</p>
BRM02.009.007. Giáo dục đại học và sau đại học	<p>Hỗ trợ giảng dạy giáo dục đại học và sau đại học để truyền đạt kiến thức và phát triển kỹ năng</p> <p>Tư vấn về các yêu cầu nhập học</p> <p>Quản lý các cơ sở và tổ chức giáo dục đại học và sau đại học</p> <p>Tư vấn về tiêu chuẩn và hướng dẫn để hỗ trợ giảng viên (bao gồm cả học bổng và tài trợ nghiên cứu)</p>
BRM02.009.008. Hướng nghiệp và Đào tạo nghề	<p>Hỗ trợ đào tạo và giáo dục các môn học liên quan đến việc làm (bao gồm thực tập, thực tập dạy nghề, đào tạo trong công việc và tại nơi làm việc)</p> <p>Tư vấn về tiêu chuẩn và hướng dẫn để hỗ trợ hoạt động của các chương trình giáo dục nghề</p>

Loại dịch vụ	Các nội dung nghiệp vụ
	Chủ động liên kết với các doanh nghiệp, trường học, các tổ chức đào tạo sau phổ thông để tận dụng cơ sở vật chất (bao gồm cả học bổng và tài trợ nghiên cứu)

BRM02.010 Thẻ giao, giải trí

Nhóm dịch vụ về thể thao và giải trí (BRM002.010) bao gồm các loại Dịch vụ nhằm:

- Hỗ trợ, xúc tiến và khuyến khích cộng đồng tham gia các hoạt động giải trí và thể thao có tổ chức;
- Tư vấn các quy định về thể thao và giải trí.

Loại Dịch vụ thuộc nhóm Dịch vụ về thể thao và giải trí - BRM002.010 được liệt kê trong bảng dưới đây:

Nhóm ngành	Ngành/ lĩnh vực dịch vụ
BRM02.010.001 Giải trí cộng đồng	<p>Khuyến khích các hoạt động thể thao và thể hình công cộng tại cộng đồng;</p> <p>Hỗ trợ tổ chức các hoạt động cho người dân;</p> <p>Tổ chức các sự kiện thể dục, thư giãn và giải trí</p> <p>Hỗ trợ các nhóm cụ thể, như trẻ em học đường, người cao tuổi (bao gồm cả các hoạt động tại các cơ sở công cộng như hồ bơi, thư viện, phòng sinh hoạt cộng đồng, trung tâm thể thao, trung tâm văn hóa và nghệ thuật)</p> <p>Hỗ trợ các nhóm và cá nhân dành thời gian và công sức miễn phí cho cộng đồng cũng như các tổ chức cộng đồng và phi lợi nhuận nhằm tăng cường hữu nghị và hoạt động giải trí</p>
BRM02.010.002. Quản lý các cơ sở thể thao, giải trí	<p>Hỗ trợ các hoạt động giải trí và cắm trại</p> <p>Tư vấn các quy định về địa điểm đậu xe lưu động, dựng lều và các nhà lưu trú tạm thời</p> <p>Chứng nhận an toàn cho cơ sở cắm trại và điều kiện vệ sinh của các công trình tiện nghi</p> <p>Tư vấn cho các đơn vị quản lý, bảo hiểm, thủ tục trường hợp khẩn cấp (bao gồm dịch vụ cung cấp thông tin công khai như bản đồ và tài liệu quảng bá.)</p> <p>Hỗ trợ cho phép sử dụng các diện tích đất công cộng dành cho các hoạt động thể thao và giải trí</p>

	<p>Quản lý mua vé, chương trình và thanh toán</p> <p>Kiểm soát tiếp cận và cấp phép sử dụng công viên và khu bảo tồn</p> <p>Giám sát về phân bổ tư cách thành viên doanh nghiệp và bảo trợ</p> <p>Đảm bảo cung cấp các nhân viên như trọng tài</p>
BRM02.010.003. Kiểm soát thuốc dùng trong thể thao	<p>Hỗ trợ giám cung ứng và sử dụng các chất kích thích hoặc bị cấm</p> <p>Ban hành tiêu chí xác định chất bị cấm và điều tra vi phạm</p> <p>Nâng cao trách nhiệm giải trình trong kê đơn thuốc dùng trong thể thao</p> <p>Hỗ trợ nghiên cứu về kiểm tra phát hiện thuốc kích thích</p> <p>Phối hợp với các cơ sở thể thao, các nhà khoa học để chia sẻ thông tin và kết quả nghiên cứu</p>
BRM02.010.004. Thể thao thành tích cao và thể thao chuyên nghiệp	<p>Tổ chức đại hội thể dục, thể thao toàn quốc, đại hội thể thao khu vực, châu lục và thế giới</p> <p>Ban hành tiêu chuẩn và hướng dẫn phong cấp vận động viên, huấn luyện viên, trọng tài thể thao; công nhận phong cấp của các tổ chức thể thao quốc tế đối với vận động viên, huấn luyện viên và trọng tài thể thao Việt Nam</p> <p>Quy định quản lý việc chuyển nhượng vận động viên, tuyển chọn vận động viên vào các đội tuyển thể thao quốc gia; quy định trình tự, thủ tục thành lập đoàn thể thao quốc gia và đội tuyển thể thao quốc gia từng môn</p> <p>Hướng dẫn xây dựng chương trình đào tạo, huấn luyện đối với vận động viên, huấn luyện viên, trọng tài thể thao</p> <p>Hướng dẫn việc đăng ký hoạt động của các cơ sở thể thao chuyên nghiệp</p>
BRM02.010.005 Thể thao quân sự	<p>Tổ chức, tham gia các giải thể thao quân sự khu vực và thế giới;</p> <p>Xây dựng các chương trình huấn luyện, các tiêu chuẩn đối với vận động viên, huấn luyện viên, trọng tài thể thao quân sự;</p>

	Quản lý các Trung tâm huấn luyện thể thao quân đội.
--	---

BRM02.011 Tài nguyên

Nhóm Dịch vụ về tài nguyên (BRM002.011) bao gồm các loại Dịch vụ nhằm:

- Hỗ trợ quản lý và sử dụng bền vững năng lượng, khoáng sản, đất đai và nước;
- Đánh giá về các biện pháp khai thác và sử dụng tài nguyên; và
- Tư vấn các quy định liên quan và hỗ trợ các ngành nhằm hiện thực hóa tiềm năng kinh tế của tài nguyên.

Loại Dịch vụ thuộc nhóm Dịch vụ về tài nguyên (BRM002.011) được liệt kê trong bảng dưới đây:

Loại Dịch vụ	Các nội dung nghiệp vụ
BRM02.011.001 Tài nguyên đất đai	<p>Quản lý quyền sử dụng đất đai</p> <p>Xây dựng các chính sách về quản lý và sử dụng đất</p> <p>Quản lý hoạt động mua bán, khôi phục, cho thuê, cấp phép hoặc chuyển nhượng quyền sử dụng đất</p> <p>Hỗ trợ quản lý và phân bổ tài nguyên đất hiệu quả</p> <p>Thực hiện khảo sát, đo đạc và phân loại sử dụng đất</p> <p>Tổ chức định giá tài nguyên đất và ước tính giá trị vật chất để tính thuế và phân hạng;</p> <p>Tư vấn về giá trị đất đai chưa cải tạo hoặc đang có tranh chấp về bồi thường giải phóng mặt bằng.</p>
BRM02.011.002. Tài nguyên năng lượng	<p>Quản lý sử dụng tài nguyên năng lượng</p> <p>Xây dựng chính sách về khai thác, sử dụng nhiên liệu hóa thạch, năng lượng tái tạo và các ngành năng lượng khác</p> <p>Tư vấn về cải cách thị trường năng lượng, nghiên cứu và phát triển, đánh giá môi trường</p>
BRM02.011.003. Tài nguyên địa chất và khoáng sản	<p>Chiến lược, quy hoạch khoáng sản và Bảo vệ khoáng sản chưa khai thác;</p> <p>Điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản</p> <p>Bảo vệ môi trường, sử dụng đất, nước, hạ tầng kỹ thuật trong hoạt động khoáng sản;</p> <p>Thăm dò khoáng sản;</p>

	<p>Khai thác khoáng sản và khai thác tận thu khoáng sản;</p> <p>Đấu giá quyền khai thác khoáng sản;</p> <p>Đóng cửa mỏ khai thác khoáng sản;</p> <p>Lưu trữ, sử dụng thông tin về khoáng sản;</p> <p>Tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản.</p>
BRM02.011.004. Tài nguyên nước	<p>Quản lý tài nguyên nước, xây dựng chính sách khai thác, sử dụng tài nguyên nước hiệu quả</p> <p>Thực thi pháp luật về tài nguyên nước bao gồm sông ngòi, nước ngầm, vùng đầm phá, và nước đô thị</p> <p>Tư vấn các quy định về khai thác tài nguyên nước để đảm bảo bền vững về chất lượng và số lượng sử dụng trong hộ gia đình, công nghiệp và nông nghiệp;</p> <p>Điều tra cơ bản tài nguyên nước;</p> <p>Bảo vệ tài nguyên nước;</p> <p>Khai thác sử dụng tài nguyên nước;</p> <p>Phòng, chống và khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra.</p>
BRM02.011.005. Tài nguyên biển và hải đảo	<p>Theo dõi, tổng hợp việc thực hiện công tác điều tra cơ bản về biển và hải đảo</p> <p>Xây dựng chương trình, kế hoạch, đề án, dự án điều tra cơ bản về biển và hải đảo của các cơ quan nhà nước theo quy định của pháp luật</p> <p>Điều tra, thống kê, phân loại, quản lý tài nguyên hải đảo; quản lý hồ sơ tài nguyên hải đảo</p> <p>Tư vấn khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên biển và hải đảo</p>
BRM02.011.006. Tài nguyên sinh vật	<p>Xây dựng các khu bảo tồn, vườn quốc gia, khu dự trữ sinh quyển để bảo vệ các loài quý hiếm</p> <p>Ứng dụng sự tiến bộ của công nghệ sinh học để bảo vệ nguồn gen quý hiếm.</p> <p>Tăng cường công tác truyền thông, giáo dục nâng cao ý thức bảo vệ tài nguyên sinh vật.</p> <p>Quản lý, xử phạt các đối tượng có hành vi xấu, gây hại tới nguồn tài nguyên sinh vật...</p>

BRM02.010.007 Tài nguyên trên không gian mạng	<p>Quản lý, bảo vệ tài nguyên quốc gia trên không gian mạng và phát triển kinh tế ở những ngành có liên quan;</p> <p>Xây dựng các chính sách khai thác, sử dụng tài nguyên quốc gia trên không gian mạng hiệu quả</p>
---	---

BRM02.012 Quan hệ quốc tế

Nhóm dịch vụ về quan hệ quốc tế (BRM002.012) bao gồm các loại Dịch vụ nhằm:

- Xây dựng và duy trì quan hệ với các quốc gia khác và các tổ chức quốc tế; và
- Bảo vệ và thúc đẩy lợi ích quốc gia; đóng góp cho an ninh quốc tế, phát triển kinh tế, môi trường, các nguyên tắc dân chủ và nhân quyền thông qua các chương trình viện trợ, các điều ước và hoạt động ngoại giao.

Loại Dịch vụ thuộc nhóm dịch vụ về quan hệ quốc tế (BRM002.012) được liệt kê trong bảng dưới đây:

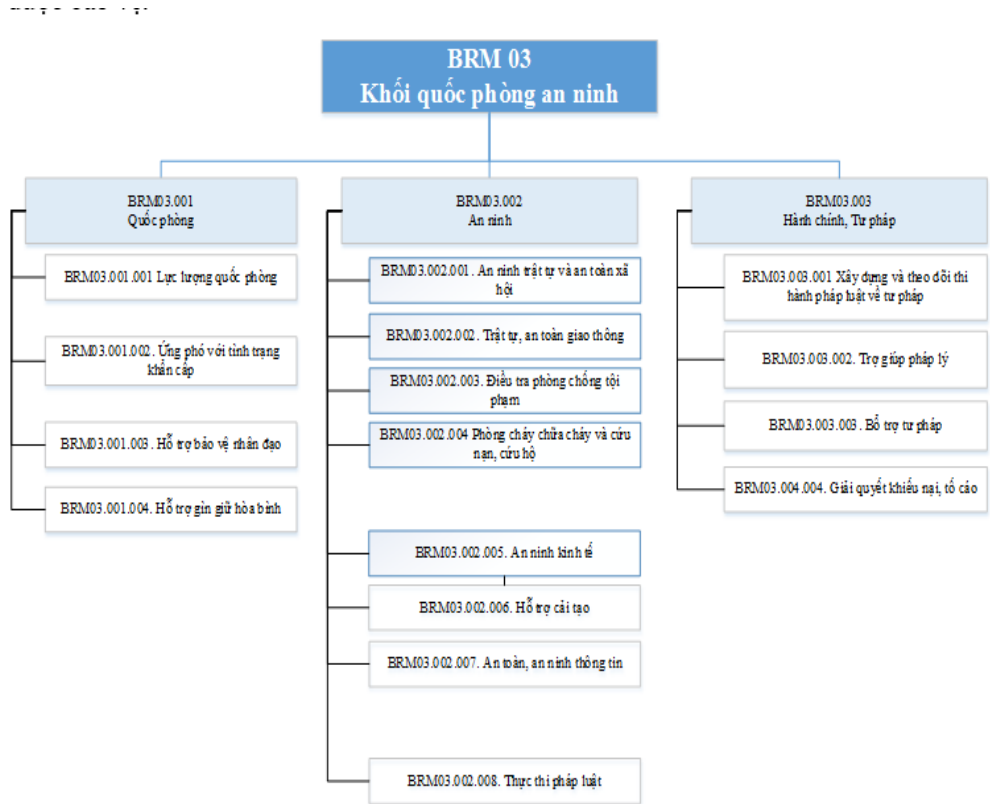
Loại dịch vụ	Các nội dung nghiệp vụ
BRM02.012.001 Dịch vụ lãnh sự	<p>Thiết lập và duy trì các cơ quan đại diện của Chính phủ ở nước ngoài, như các cao ủy, sứ quán và lãnh sự</p> <p>Bảo vệ lợi ích của người dân Việt Nam đi lại hoặc sinh sống ở nước ngoài</p> <p>Tư vấn về đi lại hoặc thương mại tại quốc gia cụ thể, và hỗ trợ trực tiếp khi cần</p> <p>Tư vấn các hộ gia đình Việt Nam về người bị mất tích, phối hợp di tản ra khỏi các khu vực rủi ro cao.</p>
BRM02.012.002. Quan hệ quốc phòng	<p>Hợp tác với các quốc gia khác trong trường hợp cần thiết khi chủ quyền quốc gia bị đe dọa (bao gồm các tùy viên quân sự, hợp tác quốc phòng, quốc tế, trao đổi nhân sự giữa các lực lượng quốc phòng)</p> <p>Tư vấn quân sự cho các đại diện cấp cao của chính phủ</p> <p>Tư vấn về chiến lược và quân sự</p> <p>Đàm phán hiệp định về triển khai nguồn lực quân sự</p> <p>Tham gia các hoạt động quân sự và các chương trình phát triển</p>

BRM02.012.003. Quan hệ đối ngoại	<p>Phối hợp xây dựng chương trình hoạt động đối ngoại, tổng hợp chương trình hoạt động đối ngoại; hướng dẫn tổ chức thực hiện và yêu cầu báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện các hoạt động đối ngoại</p> <p>Hướng dẫn và kiểm tra thực hiện thống nhất các chủ trương, chính sách, quy định của pháp luật liên quan tới hoạt động đối ngoại của Nhà nước</p> <p>Phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc thực hiện quản lý thống nhất hoạt động đối ngoại của các địa phương</p>
BRM02.012.004. Các vấn đề quốc tế	<p>Đại diện cho Chính phủ và tư vấn về ngoại giao ở nước ngoài</p> <p>Thực hiện tham vấn với chính phủ nước ngoài và các tổ chức quốc tế để duy trì quan hệ và bảo vệ lợi ích quốc gia</p>
BRM02.012.005. Các điều ước, thỏa thuận quốc tế	<p>Đàm phán công ước hoặc hiệp định chính thức giữa Việt Nam với một hoặc nhiều quốc gia khác</p> <p>Hình thành quan hệ song phương hoặc liên minh đa phương có tính ràng buộc theo luật pháp quốc tế</p>
BRM02.012.006. Vốn vay ưu đãi, viện trợ phi chính phủ nước ngoài	<p>Vận động, điều phối, quản lý nhà nước về vốn ODA, vốn vay ưu đãi và viện trợ phi Chính phủ nước ngoài</p> <p>Chuẩn bị nội dung, tổ chức vận động và điều phối các nguồn vốn ODA, vốn vay ưu đãi</p> <p>Ký kết điều ước quốc tế khung về ODA, vốn vay ưu đãi và điều ước quốc tế cụ thể về ODA không hoàn lại</p>
BRM03.012.007. Ngoại giao kinh tế	<p>Xây dựng quan hệ chính trị và khung pháp lý song phương, đa phương phù hợp</p> <p>Nghiên cứu, dự báo và thông tin về các vấn đề kinh tế quốc tế và quan hệ kinh tế quốc tế; xử lý các vấn đề nảy sinh liên quan đến kinh tế đối ngoại; vận động chính trị, ngoại giao hỗ trợ các hoạt động kinh tế đối ngoại</p> <p>Nâng cao hiệu quả tham gia của Việt Nam tại các tổ chức, cơ chế và diễn đàn hợp tác kinh tế quốc tế và khu vực</p>

<p>BRM02.012.008. Thông tin đối ngoại</p>	<p>Ký kết và thực hiện điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế, quản lý các cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài và hoạt động của các cơ quan đại diện nước ngoài tại Việt Nam</p> <p>Hướng dẫn nội dung và việc cung cấp thông tin đối ngoại cho các cơ quan thông tấn, báo chí của Việt Nam;</p> <p>Kiểm tra, đánh giá hiệu quả công tác thông tin đối ngoại</p> <p>Xây dựng cơ chế trao đổi, phối hợp, cung cấp, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan nhà nước với các cơ quan báo chí</p> <p>Theo dõi, tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ việc tổ chức cung cấp thông tin giải thích, làm rõ các thông tin sai lệch về Việt Nam trên các lĩnh vực</p> <p>Thực hiện Công tác ngoại giao, biên giới, lãnh thổ quốc gia, công tác đối với cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài</p>
---	---

3. BRM03 – Khối quốc phòng, an ninh

Nhóm Dịch vụ về quốc phòng, an ninh (BRM03) bao gồm các loại dịch vụ được cung cấp bởi Chính phủ để đảm bảo đất nước là nơi an toàn để sinh sống và chủ quyền của quốc gia được bảo vệ.



Hình 5: BRM03_ Các nhóm Dịch vụ, Loại Dịch vụ thuộc khối quốc phòng, an ninh

Hình 5: BRM03_ Các nhóm Dịch vụ, Loại Dịch vụ thuộc khối quốc phòng, an ninh

Cấu trúc của khối xã hội BRM03 bao gồm các nhóm Dịch vụ, loại Dịch vụ dưới đây

Khối chức năng	Nhóm ngành	Ngành/lĩnh vực
BRM03. Khối quốc phòng, an ninh	BRM03.001 Quốc phòng	BRM03.001.001 Lực lượng quốc phòng
		BRM03.001.002. Ứng phó với tình trạng khẩn cấp
		BRM03.001.003. Hỗ trợ bảo vệ nhân đạo
		BRM03.001.004. Hỗ trợ gìn giữ hòa bình
	BRM03.002 An ninh và an toàn xã hội	BRM03.002.001. An ninh trật tự và an toàn xã hội
		BRM03.002.002. Trật tự, an toàn giao thông
		BRM03.002.003. Điều tra phòng chống tội phạm
		BRM03.002.004 Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ

Khối chức năng	Nhóm ngành	Ngành/lĩnh vực
		BRM03.002.005. An ninh kinh tế
		BRM03.002.006. Hỗ trợ cải tạo
		BRM03.002.007. An toàn, an ninh thông tin
		BRM03.002.008. Thực thi pháp luật
	BRM03.003. Tư pháp	BRM03.003.001 Xây dựng và theo dõi thi hành pháp luật về tư pháp
		BRM03.003.002. Trợ giúp pháp lý
		BRM03.003.003. Bỏ trợ tư pháp
		BRM03.003.004. Giải quyết khiếu nại, tố cáo

BRM03.001 Quốc phòng

Nhóm dịch vụ quốc phòng (BRM03.001) bao gồm các loại Dịch vụ nhằm:

- Hỗ trợ phòng vệ và bảo vệ quốc gia, khu vực;
- Đảm bảo an toàn cho quá trình xây dựng, duy trì và triển khai các nguồn lực quân sự;

- Hỗ trợ bảo vệ bằng nhân viên quốc phòng tại các sự kiện dân sự lớn, các chiến dịch tình trạng khẩn cấp, chiến dịch nhân đạo và các nỗ lực gìn giữ hòa bình.

Loại Dịch vụ thuộc nhóm dịch vụ về quốc phòng (BRM03.001) được liệt kê trong bảng dưới đây:

Loại Dịch vụ	Các nội dung nghiệp vụ
BRM03.001.001 Lực lượng quốc phòng	<p>Duy trì an ninh, trật tự, an toàn xã hội ở khu vực biên giới, cửa khẩu, hải đảo, vùng biển và vùng trời của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trên địa bàn quân khu</p> <p>Đảm bảo độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, bao gồm đất liền, hải đảo, vùng biển, vùng trời và không gian mạng</p> <p>Thực hiện chính sách hòa bình, tự vệ; sử dụng các biện pháp chính đáng, thích hợp để phòng ngừa, ngăn chặn, đẩy lùi, đánh bại mọi âm mưu và hành vi xâm lược</p>
BRM03.001.002 Huấn luyện quân sự	Huấn luyện, diễn tập nâng cao khả năng tác chiến của quân đội; Triển khai các hệ thống quản lý chỉ đạo, điều hành và tự động hóa chỉ huy trong thời bình và thời chiến; Thực hiện các chính sách về quân sự - quốc phòng của Đảng và Nhà nước, sẵn sàng bảo vệ Tổ quốc trong mọi tình huống
BRM03.001.003 Tiềm lực quốc phòng	Quản lý quân số, vũ khí, trang bị khí tài quân sự; Quản lý lực lượng dân quân tự vệ và dự bị động viên; Quản lý cơ sở hạ tầng và các công trình quốc phòng
BRM03.001.004. Ứng phó với tình trạng khẩn cấp	Cung cấp dịch vụ quốc phòng để hỗ trợ bảo vệ công dân trong các hoạt động liên vùng nhằm xử lý khủng hoảng quy mô lớn và các tình huống ngoài dự kiến (bao gồm cả tình trạng khẩn cấp trong nước và ở nước ngoài)
BRM03.001.005. Hỗ trợ bảo vệ nhân đạo	Cung cấp dịch vụ quốc phòng để hỗ trợ bảo vệ công dân trong các thảm họa nhân đạo và tai họa (bao gồm bảo vệ các nạn nhân thiên tai và thảm họa, tấn công khủng bố, chiến tranh trong nước và nước ngoài, và

	tiến hành hoạt động, gồm can thiệp vào tình trạng bất lợi của công dân
BRM03.001.006. Hỗ trợ gìn giữ hòa bình	Hỗ trợ gìn giữ hòa bình quốc tế theo sự điều phối của Liên hiệp quốc.

BRM03.002 An ninh và an toàn xã hội

Loại Dịch vụ	Các nội dung nghiệp vụ
BRM03.002.001. An ninh trật tự và an toàn xã hội	<p>Đề xuất đường lối, chính sách, pháp luật, chiến lược bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật về an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội</p> <p>Chủ động phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, đấu tranh làm thất bại âm mưu, hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia, loại trừ nguy cơ đe dọa an ninh quốc gia; bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; bảo vệ Đảng, Nhà nước, Nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa</p> <p>Quản lý về bảo vệ an ninh quốc gia, bảo vệ bí mật nhà nước</p> <p>Bảo vệ lãnh đạo cấp cao của Đảng, Nhà nước, khách quốc tế đến thăm, làm việc tại Việt Nam</p> <p>Thực hiện quản lý về an ninh mạng, bảo vệ an ninh mạng và phòng, chống tội phạm mạng theo quy định của pháp luật</p>
BRM03.002.002. Trật tự, an toàn giao thông	<p>Phối hợp tổ chức thực hiện các đề án tổng thể về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông</p> <p>Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các biện pháp bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải, hàng không dân dụng</p> <p>Phối hợp thực hiện kiểm tra và cung cấp thông tin an ninh, an toàn hàng không, hàng hải theo quy định của pháp luật</p>

	<p>Hướng dẫn các thủ tục điều tra sự cố tai nạn tàu bay theo quy định của Chính phủ</p> <p>Tổ chức thực hiện việc điều tra, xử lý tai nạn hàng hải, sự cố hàng không dân dụng theo quy định của pháp luật</p> <p>Phối hợp tổ chức thực hiện tìm kiếm cứu nạn trong giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải và hàng không</p>
BRM03.002.003. Điều tra phòng chống tội phạm	<p>Thực hiện quản lý về công tác điều tra và phòng, chống tội phạm</p> <p>Thực hiện nhiệm vụ phòng, chống khủng bố, bạo loạn và giải quyết các tình huống phức tạp về an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội theo quy định của pháp luật</p> <p>Phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, đấu tranh chống tội phạm và vi phạm pháp luật về trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ môi trường, tài nguyên và an toàn thực phẩm có liên quan đến môi trường</p> <p>Tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố; khởi tố, điều tra tội phạm theo quy định của pháp luật; thực hiện công tác thống kê hình sự</p> <p>Phát hiện nguyên nhân, điều kiện phát sinh tội phạm, vi phạm pháp luật về trật tự, an toàn xã hội, về bảo vệ môi trường và kiến nghị biện pháp khắc phục</p> <p>Giáo dục đối tượng vi phạm pháp luật tại cộng đồng theo quy định của pháp luật</p> <p>Thực hiện quản lý về thi hành án hình sự, thi hành tạm giữ, tạm giam</p> <p>Thực hiện quản lý về xử phạt, xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội</p>

<p>BRM03.002.004 Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ</p>	<p>Tham mưu đề xuất với cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các quy định pháp luật về phòng cháy và chữa cháy</p> <p>Tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật, huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ, kiến thức về phòng cháy và chữa cháy; hướng dẫn xây dựng phong trào quần chúng tham gia hoạt động phòng cháy và chữa cháy</p> <p>Thực hiện các biện pháp phòng cháy; chữa cháy kịp thời khi có cháy xảy ra</p> <p>Xây dựng lực lượng phòng cháy và chữa cháy; trang bị và quản lý phương tiện phòng cháy và chữa cháy</p> <p>Tổ chức nghiên cứu và ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trong lĩnh vực phòng cháy và chữa cháy</p> <p>Kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về phòng cháy và chữa cháy</p>
<p>BRM03.002.005. An ninh kinh tế</p>	<p>Nắm tình hình liên quan đến các sự kiện chính trị trong nước và quốc tế; tình hình liên quan đến an ninh trong các hoạt động kinh tế của nước ngoài và các loại đối tượng trong các lĩnh vực kinh tế quan trọng, kịp thời đề xuất Phương án xử lý hiệu quả</p> <p>Bảo vệ an toàn các công trình kinh tế trọng điểm về an ninh quốc gia</p> <p>Xác minh, đấu tranh làm rõ nhiều vụ việc, vụ án lớn, quan trọng, xảy ra tại nhiều tỉnh, thành phố, nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng, chống tội phạm</p>
<p>BRM03.002.006. Hỗ trợ cải tạo</p>	<p>Chủ động tham mưu xây dựng, hoàn thiện các quy định và tổ chức triển khai thực hiện tha tù</p> <p>Triển khai các biện pháp đảm bảo an ninh, an toàn các cơ sở giam giữ</p> <p>Thực hiện nghiêm túc công tác theo dõi thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp</p> <p>Thường xuyên duy trì, chủ động thực hiện công tác giáo dục, chế độ chính sách đối với các loại đối tượng đúng quy định của pháp luật</p>

	<p>Quản lý chặt chẽ các loại đối tượng, bảo đảm tuyệt đối an ninh, an toàn các cơ sở giam giữ, kịp thời xử lý, có hiệu quả các tình huống đột xuất, bất ngờ có thể xảy ra</p> <p>Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục, thực hiện đúng chế độ, chính sách đối với các loại đối tượng</p>
BRM03.002.007. An toàn, an ninh thông tin	<p>Bảo vệ dữ liệu và thông tin do chính phủ nắm giữ, đảm bảo an toàn cho hệ thống mạng chính phủ và các hệ thống thông tin của chính phủ;</p> <p>Xây dựng và hướng dẫn áp dụng các hướng dẫn và tiêu chuẩn bảo vệ an toàn thông tin;</p> <p>Tư vấn về nghiên cứu về mật mã và phát triển các giải pháp mã hóa dữ liệu;</p> <p>Giám sát việc tuân thủ chính sách an ninh của chính phủ;</p> <p>Hỗ trợ các doanh nghiệp và tổ chức đánh giá và đảm bảo an toàn cho hệ thống thông tin của họ.</p>
BRM03.002.008. Thực thi pháp luật	<p>Hiện thực hóa kết quả của hoạt động lập pháp, lập quy trong thực tiễn, đảm bảo cho sản phẩm của hoạt động lập pháp có hiệu lực và hiệu quả trong thực tế</p> <p>Thực hiện quyền hành pháp, đảm bảo cho Hiến pháp, luật giữ địa vị thống trị trong nhà nước pháp quyền, phát huy đầy đủ vai trò quản lý nhà nước, quản lý xã hội bằng pháp luật, đảm bảo cho nguyên tắc pháp quyền được thực thi trong hoạt động hành pháp</p> <p>Tổ chức thi hành pháp luật và phát hiện những lỗ hổng, những quy định pháp luật không phù hợp, không đi vào cuộc sống, góp phần hoàn thiện pháp luật, nâng cao chất lượng hoạt động lập pháp và lập quy, đảm bảo cho nguyên tắc pháp quyền được thực thi đầy đủ trong hoạt động lập pháp và lập quy.</p>

BRM03.003. Tư pháp

Nhóm Dịch vụ về tư pháp BRM03.003. bao gồm các loại Dịch vụ nhằm:

- Cung cấp, giải thích và áp dụng pháp luật, các quy định hoặc theo luật;

- Tư vấn về các quy định liên quan đến hành vi của cá nhân, doanh nghiệp và chính phủ để tuân thủ các quy tắc và nguyên tắc đã thống nhất;
- Hỗ trợ hoạt động của hệ thống tư pháp.

Loại Dịch vụ thuộc nhóm Dịch vụ về tư pháp (BRM003.002) được liệt kê trong bảng dưới đây:

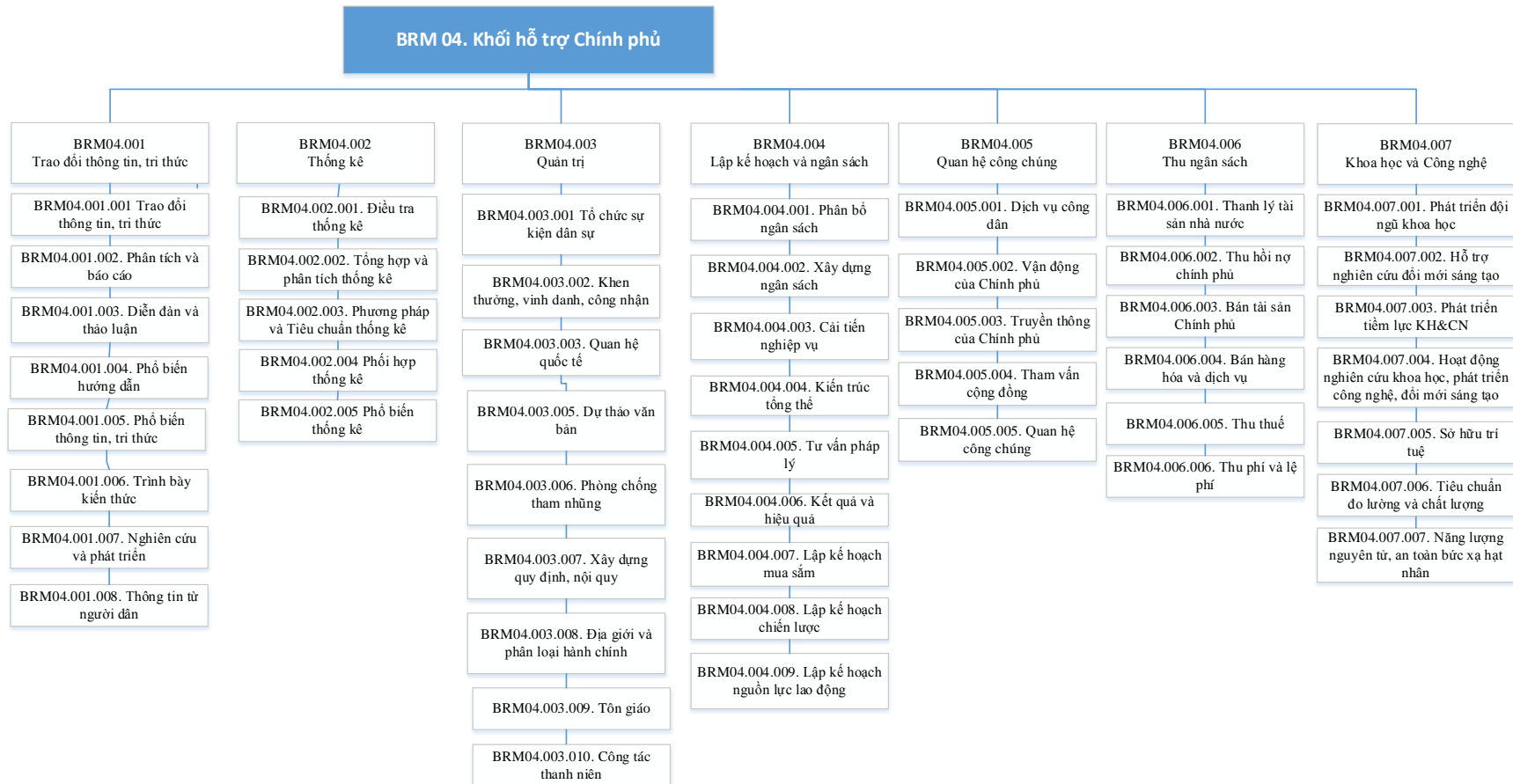
Nhóm ngành	Ngành/ lĩnh vực dịch vụ
BRM03.003.001 Xây dựng và theo dõi thi hành pháp luật về tư pháp	<p>Xây dựng văn bản pháp luật</p> <p>Kiểm tra các văn bản quy phạm pháp luật</p> <p>Theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong phạm vi cả nước</p> <p>Kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện pháp điển của các cơ quan thực hiện pháp điển</p>
BRM03.003.002. Trợ giúp pháp lý	<p>Kiểm tra tổ chức và hoạt động trợ giúp pháp lý; quy định các biểu mẫu, giấy tờ về trợ giúp pháp lý</p> <p>Xây dựng và tổ chức thực hiện các biện pháp hỗ trợ phát triển hoạt động trợ giúp pháp lý</p> <p>Xây dựng và quản lý hoạt động của Quỹ Trợ giúp pháp lý</p>
BRM03.003.003. Bỏ trợ tư pháp	<p>Hướng dẫn, kiểm tra tổ chức và hoạt động luật sư, tư vấn pháp luật, công chứng, giám định tư pháp, bán đấu giá tài sản, trọng tài thương mại; hướng dẫn kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động luật sư, tư vấn pháp luật, công chứng, giám định tư pháp, bán đấu giá tài sản, trọng tài thương mại</p>
BRM03.003.004. Giải quyết khiếu nại, tố cáo	<p>Tổ chức việc tiếp công dân; tiếp nhận, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo; giải quyết khiếu nại, tố cáo</p>

4. BRM04 – Khối hỗ trợ hoạt động của Chính phủ

Khối hỗ trợ chính phủ cung cấp chính sách, pháp lý và nền tảng quản lý để:

- Hỗ trợ các hoạt động của Chính phủ trong việc cung cấp dịch vụ cho các cá nhân, doanh nghiệp và các tổ chức khác.

Cấu trúc của Khối hỗ trợ chính phủ (BRM04) bao gồm các nhóm ngành, lĩnh vực như dưới đây:



Hình 6: BRM04_ Các nhóm Dịch vụ, Loại Dịch vụ thuộc khối hỗ trợ Chính phủ

Cấu trúc của khối xã hội BRM04 bao gồm các nhóm ngành, ngành/ lĩnh vực dưới đây

Khối chức năng	Nhóm ngành	Ngành/lĩnh vực
BRM04. Khối hỗ trợ Chính phủ	BRM04.001 Trao đổi thông tin, tri thức	BRM04.001.001 Trao đổi thông tin, tri thức
		BRM04.001.002. Phân tích và báo cáo
		BRM04.001.003. Diễn đàn và thảo luận
		BRM04.001.004. Phổ biến hướng dẫn
		BRM04.001.005. Phổ biến thông tin, tri thức
		BRM04.001.006. Trình bày kiến thức
		BRM04.001.007. Nghiên cứu và phát triển
		BRM04.001.008. Thông tin từ người dân
	BRM04.002 Thống kê	BRM04.002.001. Điều tra thống kê
		BRM04.002.002. Tổng hợp và phân tích thống kê
		BRM04.002.003. Phương pháp và Tiêu chuẩn thống kê
		BRM04.002.004 Phối hợp thống kê
		BRM04.002.005 Phổ biến thống kê
	BRM04.003 Quản trị	BRM04.003.001 Tổ chức sự kiện dân sự
		BRM04.003.002. Khen thưởng, vinh danh, công nhận
		BRM04.003.003. Quan hệ quốc tế
		BRM04.003.004. Dự thảo văn bản
		BRM04.003.006. Phòng chống tham nhũng

Khối chức năng	Nhóm ngành	Ngành/lĩnh vực
		BRM04.003.007. Xây dựng quy định, nội quy
		BRM04.003.008 Địa giới và phân loại hành chính
		BRM04.003.009. Tôn giáo
		BRM04.003.010. Công tác thanh niên
	BRM04.004 Lập kế hoạch và ngân sách	BRM04.004.001. Phân bổ ngân sách
		BRM04.004.002. Xây dựng ngân sách
		BRM04.004.003. Cải tiến nghiệp vụ
		BRM04.004.004. Kiến trúc tổng thể
		BRM04.004.005. Tư vấn pháp lý
		BRM04.004.006. Kết quả và hiệu quả
		BRM04.004.007. Lập kế hoạch mua sắm
		BRM04.004.008. Lập kế hoạch chiến lược
		BRM04.004.009. Lập kế hoạch nguồn lực lao động
	BRM04.005 Quan hệ công chúng	BRM04.005.001. Dịch vụ công dân
		BRM04.005.002. Vận động của Chính phủ
		BRM04.005.003. Truyền thông của Chính phủ
		BRM04.005.004. Tham vấn cộng đồng
		BRM04.005.005. Quan hệ công chúng

Khối chức năng	Nhóm ngành	Ngành/lĩnh vực
	BRM04.006 Thu ngân sách	BRM04.006.001 Thanh lý tài sản nhà nước
		BRM04.006.002 Thu hồi nợ chính phủ
		BRM04.006.003 Bán tài sản Chính phủ
		BRM04.006.004. Bán hàng hóa và dịch vụ
		BRM04.006.005. Thu thuế
		BRM04.006.006. Thu phí và Lệ phí
	BRM04.007 Khoa học và công nghệ	BRM04.007.001. Phát triển đội ngũ khoa học
		BRM04.007.002. Hỗ trợ nghiên cứu đổi mới sáng tạo
		BRM04.007.003. Phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ;
		BRM04.007.004. Hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ;
		BRM04.007.005. Sở hữu trí tuệ;
		BRM04.007.006. Tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng;
		BRM04.007.007. Năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân.

BRM04.001 Trao đổi thông tin, tri thức

Nhóm Dịch vụ về Trao đổi thông tin, tri thức BRM04.001. bao gồm các loại Dịch vụ nhằm:

- Hỗ trợ cách thức chính phủ trao đổi thông tin và kiến thức với các cá nhân, doanh nghiệp, tổ chức trong cộng đồng. Hoạt động này bao gồm các nghiên cứu, phát triển, sáng tạo tri thức, tư vấn, báo cáo và phổ biến thông tin, hướng dẫn các quy định.

Loại Dịch vụ thuộc nhóm Dịch vụ về Trao đổi thông tin, tri thức (BRM04.001) được liệt kê trong bảng sau:

Loại Dịch vụ	Các nội dung nghiệp vụ
BRM04.001.001 Trao đổi thông tin, tri thức	Tư vấn, hướng dẫn và tư vấn dịch vụ để hỗ trợ triển khai một dịch vụ cụ thể cho người dân Chuyển giao kiến thức và kinh nghiệm cho người dân thông qua tư vấn, thông tin và hướng dẫn
BRM04.001.002. Phân tích và báo cáo	Thực hiện phân tích trên các bộ thông tin và báo cáo về kết quả
BRM04.001.003. Diễn đàn và thảo luận	Cung cấp các diễn đàn công cộng để quảng bá, tạo điều kiện và cho phép chuyển giao và trao đổi thông tin và kiến thức thông qua thảo luận (bao gồm các cuộc họp chính thức, phi chính thức và các diễn đàn điện tử/trực tuyến)
BRM04.001.004. Phổ biến hướng dẫn	Xuất bản hoặc quảng bá hướng dẫn để hỗ trợ việc giải thích và thực hiện các quy định
BRM04.001.005. Phổ biến thông tin, tri thức	Xuất bản hoặc quảng bá thông tin chính phủ - điều này thực hiện đối với những nơi mà phương pháp chính được sử dụng để cung cấp dịch vụ bằng xuất bản hoặc quảng bá thông tin
BRM04.001.006. Trình bày kiến thức	Nắm bắt, phân loại và sắp xếp các thông tin chính phủ hoặc kiến thức theo các định dạng dễ sẵn sàng cho mọi người sử dụng như tài liệu, ấn phẩm, cơ sở tri thức và cơ sở thông tin (bao gồm các loại thông tin như chính sách, thủ tục, sự kiện, kết quả kinh nghiệm, giải pháp vấn đề, tiêu chuẩn, hướng dẫn, quy tắc, tài liệu giáo dục và đào tạo, hồ sơ về cơ quan,...)
BRM04.001.007. Nghiên cứu và phát triển	Nghiên cứu và thu thập dữ liệu và thông tin và phổ biến kết quả Nghiên cứu, phát triển và đánh giá các sản phẩm, dịch vụ, công nghệ, phương pháp và ý tưởng mới

BRM04.001.008. Thông tin từ người dân	<p>Cung cấp phương thức để các cá nhân, doanh nghiệp và các tổ chức khác gửi thông tin cho chính phủ thông tin về con người, doanh nghiệp hoặc tổ chức của họ</p> <p>Cung cấp phương thức để các cá nhân, doanh nghiệp và các tổ chức khác để xem thông tin về họ do chính phủ nắm giữ và để kiểm tra tiến trình, tình trạng thông tin giao dịch với chính phủ</p>
---------------------------------------	--

BRM04.002 Thống kê

Nhóm Dịch vụ về Thống kê BRM004.002 bao gồm các loại Dịch vụ nhằm:

- Hỗ trợ cung cấp dịch vụ thống kê mang tính khách quan, kịp thời và phản hồi thông tin để hỗ trợ và khuyến khích việc ra quyết định, nghiên cứu, thảo luận trong chính phủ và cộng đồng.

Loại Dịch vụ thuộc nhóm Dịch vụ về Thống kê (BRM004.002) được liệt kê trong bảng dưới đây:

Loại Dịch vụ	Các nội dung nghiệp vụ
BRM04.002.001. Điều tra thống kê	Thu thập thông tin từ người dân, hộ gia đình, doanh nghiệp và hệ thống hành chính của các Cơ quan nhà nước (bao gồm Tổng điều tra thống kê, khảo sát hộ gia đình, khảo sát doanh nghiệp và thu thập thông tin từ các Cơ quan nhà nước)
BRM04.002.002. Tổng hợp và phân tích thống kê	Tổng hợp và phân tích dữ kiện dạng số (thống kê) để xác định xu hướng và thông tin quan trọng – nhóm loại có thể tập trung vào các vấn đề kinh tế hay xã hội, các hoạt động của chính phủ hay người dân nói chung (bao gồm cả liên lạc với các tổ chức khác để phối hợp thu thập số liệu thống kê)
BRM04.002.003. Phương pháp và Tiêu chuẩn thống kê	<p>Hỗ trợ và cung cấp các tiêu chuẩn cho các dữ kiện dạng số đã được cung cấp cho người dân để đảm bảo thông tin được mạch lạc, dễ hiểu và nhất quán</p> <p>Tuân thủ tiêu chuẩn quốc tế (như Hệ thống tài khoản quốc gia và Cán cân thanh toán quốc tế)</p> <p>Tư vấn cho các cơ quan về các phương pháp và tiêu chuẩn thống kê hiện có</p>

	Tư vấn về sự phát triển của các tiêu chuẩn mới
BRM04.002.004 Phối hợp thống kê	Hỗ trợ phối hợp thu thập số liệu thống kê giữa các cơ quan để đảm bảo thông tin thống kê quốc gia được thu thập một cách hiệu quả Đảm bảo rằng các số liệu thống kê mạch lạc, dễ hiểu và phù hợp với mục đích
BRM04.002.005 Công bố số liệu thống kê	Biên soạn và công bố thông tin thống kê

BRM04.003 Quản trị

Nhóm Dịch vụ về Quản trị BRM04.003 bao gồm các loại Dịch vụ nhằm:

- Thúc đẩy các hoạt động phục vụ cộng đồng, xã hội
- Xây dựng môi trường và dịch vụ văn hóa, nâng cao chất lượng sống.

Loại Dịch vụ thuộc nhóm Dịch vụ về quản trị (BRM04.003) được liệt kê trong bảng dưới đây:

Loại Dịch vụ	Các nội dung nghiệp vụ
BRM04.003.001 Tổ chức sự kiện dân sự	Tổ chức các sự kiện và nghi lễ cộng đồng để đánh dấu các dịp quan trọng Điều phối an toàn an ninh, quảng cáo và giải trí Sắp xếp đầy đủ cơ sở vật chất công cộng, bãi đỗ, gửi xe (bao gồm cả liên lạc với các doanh nghiệp địa phương, tình nguyện viên và các nhóm cộng đồng)
BRM04.003.002. Khen thưởng, vinh danh, công nhận	Phối hợp và thúc đẩy các nghi lễ để vinh danh những thành tựu đáng chú ý Thiết lập các tiêu chí lựa chọn và khung mức độ vinh danh Thiết kế và sản xuất huy chương Nghiên cứu và đánh giá đề cử Duy trì đăng ký giải thưởng
BRM04.003.003. Quan hệ liên Chính phủ	Phát triển các hiệp hội hợp tác giữa các khu vực tài phán của Chính phủ

Loại Dịch vụ	Các nội dung nghiệp vụ
	<p>Tổ chức diễn đàn và quy trình tham vấn để đánh giá các đề xuất chính sách và tác động tiềm năng của chúng</p> <p>Quản lý các cơ quan tài phán, tài trợ và cải cách</p> <p>Đàm phán thỏa thuận giữa các địa phương về các vấn đề khác ngoài thương mại</p>
BRM04.003.004. Dự thảo văn bản	<p>Chuẩn bị các công cụ pháp lý, dự thảo văn bản chuẩn bị cho lãnh đạo ra quyết định</p> <p>Phân tích chính sách của và môi trường pháp lý</p> <p>Giải thích hiệu lực văn bản pháp luật hiện hành</p> <p>Tư vấn về các đề xuất ban hành văn bản</p>
BRM04.003.006. Phòng chống tham nhũng	<p>Tổ chức, chỉ đạo, hướng dẫn việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng</p> <p>Thanh tra việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng</p> <p>Xây dựng hệ thống dữ liệu chung về phòng, chống tham nhũng</p>
BRM04.003.007. Xây dựng quy định, nội quy	<p>Xây dựng và thiết lập các quy định điều chỉnh cách cư xử hoặc hành vi trong các lĩnh vực cụ thể (bao gồm nghiên cứu và soạn thảo các quy định đề xuất và dự thảo cuối cùng)</p>
BRM04.003.008 Địa giới và phân loại hành chính	<p>Thành lập mới, sáp nhập, chia, tách, điều chỉnh địa giới, đổi tên đơn vị hành chính các cấp; thành lập mới, sáp nhập, chia, tách, giải thể đơn vị hành chính - kinh tế</p> <p>Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý, phân vạch, điều chỉnh địa giới hành chính</p> <p>Quản lý hồ sơ địa giới hành chính</p>

Loại Dịch vụ	Các nội dung nghiệp vụ
BRM04.003.009. Tôn giáo	<p>Quản lý nhà nước về tôn giáo;</p> <p>Quản lý nhà nước về tín ngưỡng;</p> <p>Quản lý nhà nước về các hoạt động tín ngưỡng và các cơ sở tín ngưỡng là di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh đã được xếp hạng hoặc đã được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đưa vào danh mục kiểm kê di tích lịch sử của địa phương</p>
BRM04.003.010. Công tác thanh niên	<p>Quản lý nhà nước về thanh niên;</p> <p>Xây dựng, triển khai và báo cáo thực hiện chính sách pháp luật, chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam theo các giai đoạn; các chương trình, đề án, dự án liên quan đến thanh niên và công tác thanh niên;</p> <p>Báo cáo thống kê về chỉ tiêu phát triển thanh niên Việt Nam</p>

BRM04.004 Lập kế hoạch và ngân sách

Nhóm dịch vụ lập kế hoạch và ngân sách BRM04.004 bao gồm các loại dịch vụ được sử dụng nhằm:

- Định hướng chiến lược;
- Xác định và thiết lập các chương trình, dịch vụ và quy trình;
- Phân bổ nguồn lực (vốn và lao động) trong số các chương trình và quy trình đó.

Loại dịch vụ thuộc nhóm Dịch vụ về lập kế hoạch và ngân sách (BRM04.004) được liệt kê trong bảng dưới đây:

Loại Dịch vụ	Các nội dung nghiệp vụ
BRM04.004.001. Phân bổ ngân sách	Những việc dành riêng khoản ngân sách hợp pháp và quản lý phân bổ ngân sách để đạt được kết quả phù hợp với ngân sách được lập
BRM04.004.002. Xây dựng ngân sách	Các hoạt động được thực hiện để xác định các ưu tiên cho chi tiêu trong tương lai và để phát triển dự báo từng khoản tài chính và chi tiêu trong chu kỳ,

	giai đoạn, thời gian tương lai (bao gồm cả việc thu thập và sử dụng thông tin hiệu quả để đánh giá hiệu quả của chương trình và phát triển các ưu tiên ngân sách)
BRM04.004.003. Cải tiến nghiệp vụ	<p>Các nỗ lực để đánh giá hiệu quả và hiệu suất của các hoạt động, quy trình nghiệp vụ đang diễn tiến và xác định các cơ hội để thay đổi hoặc tái cấu trúc</p> <p>Lập kế hoạch và hỗ trợ đổi mới cho các giải pháp hoạt động, sản phẩm và các dịch vụ chính phủ</p> <p>Theo dõi, tổng hợp việc thực hiện nhiệm vụ cải cách thể chế; thực hiện nhiệm vụ đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật</p> <p>Triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính</p>
BRM04.004.004. Kiến trúc tổng thể	Các hoạt động liên quan đến việc mô tả trạng thái hiện tại và xác định trạng thái mục tiêu cho nghiệp vụ, thông tin, tổ chức, con người, quy trình và công nghệ của Chính phủ (bao gồm thiết lập chiến lược chuyển đổi để đạt được trạng thái mục tiêu)
BRM04.004.005. Tư vấn pháp lý	Các hoạt động liên quan đến tư vấn pháp lý và giải quyết các vấn đề pháp lý trong quá trình mua sắm và xây dựng các chính sách và chương trình (bao gồm tư vấn pháp lý trong hoạt động nội bộ hoặc thông qua các cố vấn pháp lý bên ngoài phù hợp)
BRM04.004.006. Kết quả và hiệu quả	Các hoạt động cân bằng phân bổ nguồn lực của chính phủ thông qua việc lập ngân sách, thực thi và hoạt động quản lý với việc kiểm tra các mục tiêu, hiệu quả và các kết quả của chương trình (bao gồm rà soát và đánh giá các sản phẩm đầu ra và kết quả chung)
BRM04.004.007. Lập kế hoạch mua sắm	Các quy trình để đảm bảo chọn lựa cấp vốn cho các khoản đầu tư phù hợp và các chi phí hoạt động
BRM04.004.008. Lập kế hoạch chiến lược	Việc xác định mục tiêu hàng năm và dài hạn và xác định phương pháp tốt nhất để đạt được các mục tiêu

	đó (bao gồm xây dựng chiến lược phát triển, tài chính, nhân lực, thông tin và CNTT)
BRM04.004.009. Lập kế hoạch nguồn lực lao động	Các quy trình xác định năng lực lực lượng lao động cần thiết để đáp ứng các mục tiêu chiến lược của cơ quan và để phát triển các chiến lược để đáp ứng các yêu cầu này

BRM04.005 Quan hệ công chúng

Nhóm Dịch vụ về Quan hệ công chúng BRM04.005 bao gồm các loại Dịch vụ nhằm:

- Cung cấp kịp thời và đầy đủ thông tin liên quan đến người dân, những thông tin hoạt động của Chính phủ, thông tin về các dịch vụ của Chính phủ giúp cho người dân sử dụng các dịch vụ công nhanh chóng, dễ dàng, tiện lợi, và tiết kiệm.
- Công khai minh bạch thông tin, tạo điều kiện để công chúng tham gia hoạch định Chính sách và quá trình ra quyết định của Chính phủ.

Loại Dịch vụ thuộc nhóm Dịch vụ Quan hệ công chúng BRM04.005. được liệt kê trong bảng dưới đây:

Loại Dịch vụ	Các nội dung nghiệp vụ
BRM04.005.001. Dịch vụ công dân	<p>Các hoạt động liên quan đến việc cung cấp cho công dân thông tin liên quan đến các dịch vụ do cơ quan nhà nước cung cấp và các hoạt động của cơ quan nhà nước; và quản lý các tương tác và mối quan hệ với công dân</p> <p>Đảm bảo có sẵn thông tin chính phủ phù hợp và bảo vệ quyền của công dân truy cập thông tin chính phủ theo quy định của pháp luật cho người dân</p> <p>Quản lý các cơ sở đào tạo sẵn sàng để trả lời các câu hỏi hoặc tư vấn qua điện thoại</p> <p>Thúc đẩy việc sử dụng các Trung tâm hỗ trợ công dân để tạo điều kiện cho công chúng truy cập tới thông tin của cơ quan nhà nước</p>
BRM04.005.003. Truyền thông của Chính phủ	<p>Triển khai các hoạt động quảng cáo và truyền thông của chính phủ</p> <p>Giới thiệu các sản phẩm, dịch vụ và chương trình của chính phủ tới công chúng nhằm thúc đẩy nâng</p>

	cao nhận thức và tăng số lượng khách hàng/người thụ hưởng các dịch vụ và chương trình này
BRM04.005.004. Tham vấn, tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị	Các hoạt động trung cầu, tham vấn và trả lời các ý kiến, kiến nghị của công chúng về các chính sách và quy định của chính phủ
BRM04.005.005. Quan hệ công chúng	Triển khai các hoạt động quảng bá hình ảnh của chính phủ thông qua việc xử lý hiệu quả các mối quan tâm của người dân

BRM04.006 Thu ngân sách

Loại Dịch vụ	Các nội dung nghiệp vụ
BRM04.006.001 Thanh lý tài sản công	Là các khoản thu liên quan đến các hoạt động thanh lý tài sản hết thời gian sử dụng của các cơ quan nhà nước.
BRM04.006.002 Thu hồi nợ chính phủ	Các hoạt động liên quan đến việc thu tiền thuộc sở hữu chính phủ từ cả nguồn nước ngoài và trong nước (bao gồm cả cá nhân, doanh nghiệp và các tổ chức khác) trừ vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ và các khoản thu hồi vốn của Nhà nước đầu tư tại các tổ chức kinh tế;
BRM04.006.003. Thu từ việc bán tài sản công	Là nguồn thu từ các hoạt động liên quan đến việc mua lại, giám sát, theo dõi và bán tài sản phi nội bộ do chính phủ quản lý có giá trị thương mại cho khu vực tư nhân (bao gồm cả cơ sở hạ tầng công cộng, tiện ích và doanh nghiệp nhà nước. Không bao gồm tài sản thuộc sở hữu của chính phủ cơ quan).
BRM04.006.004. Thuế	Là các khoản thuế do doanh nghiệp và cộng đồng nộp theo quy định của các luật thuế; Đánh giá và xem xét hoạt động của hệ thống thuế.
BRM04.006.005. Phí và Lệ phí	Là các khoản thu từ các hoạt động dịch vụ do các cơ quan nhà nước thực hiện hoặc do đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp nhà nước thực hiện (ví dụ: công viên quốc gia...) và các khoản thu do các tổ chức, cá nhân nộp theo quy định của pháp luật.

BRM04.006.006. Thu xử phạt vi phạm hành chính	Tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính, phạt, tịch thu khác theo quy định của pháp luật
BRM04.006.007. Các khoản đóng góp, viện trợ	Các khoản đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; Các khoản viện trợ không hoàn lại của chính phủ các nước, các tổ chức, cá nhân ở ngoài nước cho Nhà nước, Chính phủ, cho cơ quan nhà nước ở địa phương

BRM04.007 Khoa học và công nghệ

Nhóm Dịch vụ về Khoa học và Công nghệ (BRM04.007) bao gồm các loại Dịch vụ nhằm:

- Tăng cường năng lực đổi mới sáng tạo
- Xây dựng hệ thống dịch vụ khoa học công nghệ hỗ trợ tăng cường năng lực tổ chức và đội ngũ khoa học công nghệ
- Phát triển khoa học công nghệ cao, hỗ trợ khởi nghiệp
- Tăng cường hợp tác quốc tế về khoa học công nghệ

Loại Dịch vụ thuộc nhóm Dịch vụ về Khoa học và Công nghệ (BRM04.007) được liệt kê trong bảng dưới đây:

Loại Dịch vụ	Các nội dung nghiệp vụ
BRM04.007.001. Phát triển đội ngũ khoa học	Thực hiện đào tạo, bồi dưỡng, trọng dụng, đãi ngộ, tôn vinh đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ; Tạo môi trường, điều kiện vật chất để cán bộ khoa học và công nghệ phát triển; Phát hiện và đào tạo, bồi dưỡng tài năng trẻ từ các trường phổ thông, cao đẳng, đại học; Sử dụng hiệu quả đội ngũ sinh viên, nghiên cứu sinh, thực tập sinh, chuyên gia khoa học và công nghệ học tập và làm việc ở nước ngoài ; Bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của tác giả các công trình khoa học và công nghệ; đãi ngộ, khen thưởng đối với tác giả các công trình được công bố quốc tế, các sáng chế được bảo hộ.

<p>BRM04.007.002. Hỗ trợ nghiên cứu đổi mới sáng tạo</p>	<p>Hỗ trợ sự hình thành và phát triển các khu công nghệ cao, các cơ sở ươm tạo công nghệ cao, ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao và chứng nhận hoạt động công nghệ cao;</p> <p>Triển khai, đánh giá các nhiệm vụ khoa học và công nghệ</p> <p>Tạo lập và thúc đẩy môi trường pháp lý hỗ trợ khởi nghiệp; huy động các nguồn lực đầu tư cho đổi mới sáng tạo; phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia</p>
<p>BRM04.007.003. Phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ;</p>	<p>Xây dựng quy hoạch mạng lưới các tổ chức khoa học và công nghệ công lập và tổ chức thực hiện sau khi được ban hành; hướng dẫn thực hiện cơ chế tự chủ của các tổ chức khoa học và công nghệ công lập; quy định cụ thể tiêu chí thành lập, phân loại, xếp hạng, điều kiện hoạt động đối với tổ chức khoa học và công nghệ; thành lập, thẩm định việc thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức khoa học và công nghệ công lập theo quy định của pháp luật;</p> <p>Hướng dẫn hoạt động thông tin, truyền thông, thư viện, thống kê trong lĩnh vực khoa học và công nghệ; phát triển thị trường khoa học và công nghệ; xây dựng hạ tầng thông tin, thống kê khoa học và công nghệ quốc gia; chỉ đạo, tổ chức các chợ công nghệ và thiết bị, hoạt động kết nối cung - cầu công nghệ, các trung tâm giao dịch công nghệ, triển lãm khoa học và công nghệ; xây dựng hệ thống các cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ; đầu tư phát triển các mạng thông tin khoa học và công nghệ tiên tiến kết nối với khu vực và quốc tế</p>
<p>BRM04.007.004. Hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ</p>	<p>Xây dựng kế hoạch, hướng dẫn và tổ chức triển khai các hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; tạo lập và thúc đẩy môi trường pháp lý hỗ trợ khởi nghiệp; huy động các nguồn lực đầu tư cho đổi mới sáng tạo; phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia.</p> <p>Hỗ trợ tổ chức, cá nhân đổi mới công nghệ, tìm kiếm công nghệ, nhập khẩu công nghệ, khai thác sáng chế, giải mã và làm chủ công nghệ; đánh giá</p>

	<p>năng lực công nghệ và xây dựng định hướng phát triển công nghệ, lộ trình đổi mới công nghệ quốc gia theo quy định của pháp luật.</p>
BRM04.007.005. Sở hữu trí tuệ	<p>Xây dựng, hướng dẫn, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ; quy định quy trình, thủ tục đăng ký và xác lập quyền sở hữu trí tuệ, quyền sử dụng và chuyển nhượng tài sản trí tuệ của tổ chức, cá nhân.</p> <p>Quản lý nhà nước về hoạt động sáng kiến,</p> <p>Hướng dẫn, tổ chức thực hiện việc xác lập, chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp; thực hiện các biện pháp bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Nhà nước, tổ chức, cá nhân trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp.</p> <p>Hướng dẫn nghiệp vụ đối với cơ quan quản lý về sở hữu công nghiệp; quản lý hoạt động đại diện sở hữu công nghiệp, giám định về sở hữu công nghiệp và các dịch vụ khác về sở hữu trí tuệ; hướng dẫn về nghiệp vụ sở hữu công nghiệp đối với các bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp và cơ sở.</p>
BRM04.007.006. Tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng	<p>Quản lý hệ thống tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật của Việt Nam; thẩm định và công bố tiêu chuẩn quốc gia; hướng dẫn xây dựng và thẩm định quy chuẩn kỹ thuật quốc gia; tổ chức xây dựng, hướng dẫn áp dụng tiêu chuẩn quốc gia và xây dựng, ban hành, hướng dẫn áp dụng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia thuộc lĩnh vực được phân công quản lý; tham gia xây dựng tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực; hướng dẫn áp dụng tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn nước ngoài ở Việt Nam; hướng dẫn xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương; hướng dẫn xây dựng và công bố tiêu chuẩn cơ sở; tổ chức, quản lý hoạt động của mạng lưới các cơ quan thông báo và hỏi đáp của Việt</p>

	<p>Nam về hàng rào kỹ thuật trong thương mại; quản lý nhà nước về nhãn hàng hóa, mã số, mã vạch và phân định sản phẩm, hàng hóa.</p> <p>Quản lý việc thiết lập, duy trì, bảo quản, sử dụng, phát triển và ứng dụng hệ thống chuẩn đo lường; phê duyệt chuẩn đo lường quốc gia; tổ chức nghiên cứu, triển khai, ứng dụng, phát triển, chế tạo, sản xuất sản phẩm, chất chuẩn, thiết bị đo lường; chỉ định tổ chức giữ chuẩn đo lường quốc gia; tổ chức quản lý về đo lường đối với phương tiện đo, phép đo, lượng hàng đóng gói sẵn, chuẩn đo lường; tổ chức quản lý hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường; hỗ trợ đổi mới, phát triển hoạt động đo lường trong doanh nghiệp.</p>
BRM04.007.007. Năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân.	<p>Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách về phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử vì mục đích hòa bình.</p> <p>Quản lý nhà nước về ứng dụng năng lượng nguyên tử trong các ngành kinh tế - kỹ thuật; hướng dẫn và tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch phát triển ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; hướng dẫn, tổ chức triển khai các nhiệm vụ trong việc xây dựng cơ sở bức xạ, cơ sở hạt nhân theo quy định của pháp luật.</p> <p>Quản lý an toàn bức xạ, phóng xạ môi trường, an toàn hạt nhân, an ninh nguồn phóng xạ, an ninh hạt nhân và thanh sát hạt nhân đối với các hoạt động trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử trên phạm vi cả nước.</p> <p>Tổ chức quản lý mạng lưới quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường quốc gia và hệ thống phòng chuẩn quốc gia trong lĩnh vực đo lường bức xạ và hạt nhân.</p> <p>Quy định và hướng dẫn việc khai báo, cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ; thanh tra và xử lý vi phạm về bảo đảm an toàn bức xạ và an toàn hạt</p>

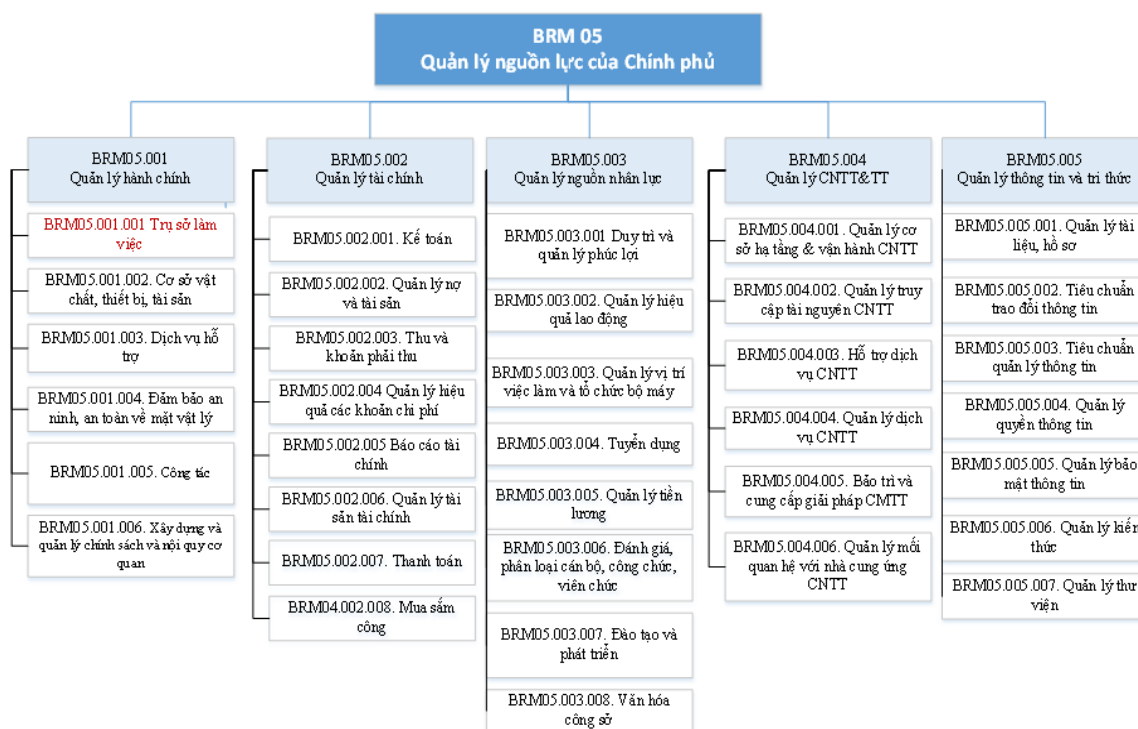
	<p>nhân đối với các hoạt động trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.</p> <p>Quản lý nhiên liệu hạt nhân, nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng vật liệu hạt nhân, vật liệu hạt nhân nguồn, chất thải phóng xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử; quản lý xuất nhập khẩu công nghệ thiết bị bức xạ, nhiên liệu hạt nhân, nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng vật liệu hạt nhân và nguồn phóng xạ trong phạm vi cả nước.</p> <p>Quy định việc kiểm soát và xử lý sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân.</p>
--	--

5. BRM05 – Quản lý nguồn lực của Chính phủ

Quản lý nguồn lực chính phủ BRM05 bao gồm các công việc quản lý, điều tiết nhằm

- Sử dụng tối ưu nguồn lực cốt lõi của quốc gia phục vụ phát triển đồng bộ, bền vững, lâu dài và hỗ trợ để chính phủ hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Cấu trúc khối dịch vụ quản lý nguồn lực chính phủ BRM05 bao gồm các nhóm ngành dịch vụ dưới đây



Hình 7: BRM05- Các nhóm Dịch vụ, Loại Dịch vụ thuộc khối nguồn lực của Chính phủ

Cấu trúc của khối Quản lý nguồn lực của Chính phủ BRM05 bao gồm các nhóm Dịch vụ, loại Dịch vụ dưới đây

Khối chức năng	Nhóm Dịch vụ	Loại Dịch vụ
BRM05. Khối Quản lý nguồn lực của Chính phủ	BRM05.001 Quản lý hành chính	BRM05.001.001 Trục sở làm việc
		BRM05.001.002. Cơ sở vật chất, thiết bị
		BRM05.001.003. Dịch vụ hỗ trợ
		BRM05.001.004. Đảm bảo an ninh, an toàn về mặt vật lý
		BRM05.001.005. Công tác
		BRM05.001.006. Xây dựng và quản lý chính sách và nội quy cơ quan
	BRM05.002 Quản lý tài chính	BRM05.002.001. Kế toán

Khối chức năng	Nhóm Dịch vụ	Loại Dịch vụ
		BRM05.002.002. Quản lý nợ và tài sản
		BRM05.002.003. Thu và khoản phải thu
		BRM05.002.004 Đo lường hiệu quả
		BRM05.002.005 Báo cáo tài chính
		BRM05.002.006. Quản lý tiền công
		BRM05.002.007. Thanh toán
		BRM04.002.008. Mua sắm công
	BRM05.003 Quản lý nguồn nhân lực	BRM05.003.001 Quản lý và duy trì phúc lợi
		BRM05.003.002. Quản lý hiệu quả lao động của người lao động
		BRM05.003.003. Quản lý vị trí việc làm và tổ chức bộ máy
		BRM05.003.004. Tuyển dụng
		BRM05.003.005. Tiền lương và phụ cấp
		BRM05.003.006. Phân loại và đánh giá cán bộ
		BRM05.003.007. Đào tạo và phát triển
		BRM05.003.008. Văn hóa công sở
	BRM05.004 Quản lý CNTT&TT	BRM05.004.001. Quản lý cơ sở hạ tầng & vận hành CNTT
		BRM05.004.002. Quản lý truy cập tài nguyên CNTT
		BRM05.004.003. Hỗ trợ dịch vụ CNTT
		BRM05.004.004. Quản lý dịch vụ CNTT

Khối chức năng	Nhóm Dịch vụ	Loại Dịch vụ
		BRM05.004.005. Bảo trì và cung cấp giải pháp CNTT
		BRM05.004.006. Quản lý nhà cung ứng CNTT
	BRM05.005 Quản lý thông tin và tri thức	BRM05.005.001. Quản lý tài liệu, hồ sơ
		BRM05.005.002. Tiêu chuẩn trao đổi thông tin
		BRM05.005.003. Tiêu chuẩn quản lý thông tin
		BRM05.005.004. Quản lý quyền thông tin
		BRM05.005.005. Quản lý bảo mật thông tin
		BRM05.005.006. Quản lý tri thức
		BRM05.005.007. Quản lý thư viện

BRM05.001 Quản lý hành chính

Nhóm Dịch vụ về Quản lý hành chính BR05.001 bao gồm các loại dịch vụ nhằm:

- Quản lý và duy trì cơ sở hạ tầng nội bộ các Cơ quan nhà nước

Loại Dịch vụ thuộc nhóm Dịch vụ về Quản lý hành chính BRM05.001 được liệt kê trong bảng dưới đây:

Loại Dịch vụ	Các nội dung nghiệp vụ
BRM05.001.001 Trụ sở làm việc	Xác định, quản lý và khai thác hiệu quả các công trình, trụ sở thuộc quản lý của cơ quan nhà nước; Lập kế hoạch bảo trì, cải tạo hoặc xây dựng lại nhà ở thuộc sở hữu của cơ quan nhà nước;
BRM05.001.002. Cơ sở vật chất, thiết bị, tài sản	Quản lý, mua mới, cải tạo, duy tu, bảo trì, bảo dưỡng, thay thế, sửa chữa lớn, sửa chữa thường

	xuyên tài sản, phương tiện, trang thiết bị phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước Quản lý phương tiện đi lại và các trang thiết bị máy móc phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước.
BRM05.001.003. Dịch vụ hỗ trợ	Cung cấp dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật nội bộ, giải đáp các khiếu nại, thắc mắc về quy trình vận hành, thủ tục hành chính, các vấn đề kỹ thuật của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và lao động hợp đồng.
BRM05.001.004. Đảm bảo an ninh, an toàn về mặt vật lý	Bảo vệ, bảo đảm trật tự, an toàn cho đội ngũ cán bộ, nhân viên, cũng như các tài sản và cơ sở vật chất thuộc sở hữu Nhà nước (không bao gồm an toàn, an ninh thông tin); Phòng chống cháy nổ tại cơ quan; Đảm bảo vệ sinh môi trường .
BRM05.001.005. Công tác	Quản lý, tổ chức và giám sát hiệu quả các hoạt động liên quan tới các chuyển công tác của các cán bộ, nhân viên nhà nước.
BRM05.001.006. Xây dựng và quản lý chính sách và nội quy cơ quan	Xây dựng, ban hành và quản lý sự tuân thủ đối với các quy định, nội quy làm việc trong các cơ quan nhà nước

BRM05.002 Quản lý tài chính

Nhóm Dịch vụ Quản lý tài chính BRM05.002 bao gồm các loại dịch vụ được sử dụng để

- Đo lường, vận hành và dự báo hiệu lực, hiệu quả các hoạt động nhằm đảm bảo hiện thực hóa mục tiêu của cơ quan nhà nước.

Các loại Dịch vụ thuộc nhóm Dịch vụ về Quản lý tài chính BRM05.002 được liệt kê trong bảng dưới đây

Loại Dịch vụ	Các nội dung nghiệp vụ
BRM05.002.001. Kế toán	Hạch toán tài sản, các khoản nợ, doanh thu, chi phí theo đúng chuẩn mực kế toán Đảm bảo chi ngân sách nhà nước theo quy định

Loại Dịch vụ	Các nội dung nghiệp vụ
	Bảo quản, lưu trữ hồ sơ tài liệu, báo cáo, sổ sách chứng từ kế toán
BRM05.002.002. Quản lý nợ và tài sản	<p>Quản lý tài sản và các khoản nợ của Chính phủ (bao gồm các tài sản chính và nợ phải trả xuất hiện trên bảng cân đối tài chính chính phủ đóng góp vào nợ ròng và giá trị ròng của Chính phủ;</p> <p>Quản lý quỹ tích lũy trả nợ;</p> <p>Quản lý rủi ro đối với nợ công.</p>
BRM05.002.003. Thu và khoản phải thu	Quản lý các hoạt động liên quan tới tiền gửi, chuyển tiền và biên lai bán hàng hóa hoặc dịch vụ
BRM05.002.004 Quản lý, đo lường hiệu quả chi tiêu ngân sách	<p>Tính toán, đo lường, phân tích, giải thích và báo cáo các chi phí cần thiết liên quan đến cách thức tổ chức sử dụng, chịu trách nhiệm, bảo vệ và kiểm soát các nguồn lực nhằm hiện thực hóa mục tiêu đề ra.</p> <p>Các chi phí cần thiết để xây dựng và thực hiện các mục tiêu chiến lược, đo lường các hoạt động chính và các hoạt động liên quan để đạt được kết quả.</p> <p>Hạch toán chi phí, hạch toán tài chính và hạch toán ngân sách dựa trên thông tin thô từ các nguồn dữ liệu được chia sẻ.</p>
BRM05.002.005 Báo cáo tài chính	Cung cấp thông tin tài chính, báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán quý, năm và phân tích các giao dịch tài chính.
BRM05.002.006. Quản lý nguồn lực tài chính	<p>Quản lý tài sản tài chính của Chính phủ</p> <p>Tư vấn về trách nhiệm pháp lý và yêu cầu báo cáo;</p> <p>Quản lý việc sử dụng hiệu quả và đúng quy định các nguồn lực của chính phủ</p>
BRM05.002.007. Quản lý chi tiêu ngân sách	Các hoạt động quản lý quy trình chi tiêu ngân sách của Chính phủ bao gồm việc lập kế hoạch sử dụng ngân sách, xác định các kết quả đầu ra, phân bổ ngân sách và các hoạt động giải ngân thông qua các hình thức như chi trả trực tiếp, hoàn ứng, chuyển nguồn, đầu tư và các hình thức tài chính khác.

Loại Dịch vụ	Các nội dung nghiệp vụ
BRM05.002.008. Thanh toán	Các hoạt động giải ngân của Chính phủ thông qua các cơ chế, đề chính phủ và cá nhân, khu vực tư nhân, cơ quan nhà nước, chính quyền địa phương và cơ quan quốc tế thực hiện thanh toán các hàng hóa và dịch vụ hoặc phân phối quyền lợi, lợi ích, trợ cấp, cho vay hoặc yêu cầu bồi thường
BRM04.002.009. Mua sắm công	<p>Toàn bộ quá trình mua tài sản và dịch vụ bắt đầu từ việc xác định nhu cầu đến khi hoàn tất mua sắm</p> <p>Mua sắm còn thực hiện thông qua các quá trình đánh giá rủi ro, tìm kiếm và đánh giá các giải pháp thay thế, ký hợp đồng/trao thầu, cung cấp dịch vụ và thanh toán cho tài sản hoặc dịch vụ. Trong trường hợp có hợp đồng, quản lý hợp đồng và xem xét các phương án liên quan đề cập trong hợp đồng.</p>

BRM05.003 Quản lý nguồn nhân lực

Nhóm Dịch vụ về quản lý nguồn nhân lực BRM05.003 bao gồm các loại Dịch vụ nhằm:

- Sử dụng trong các hoạt động liên quan tới tuyển dụng và quản lý nhân sự,

Loại Dịch vụ thuộc nhóm Dịch vụ Quản lý nguồn nhân lực BRM05.003 được liệt kê trong bảng sau:

Nhóm hoạt động nghiệp vụ	Các năng lực hoạt động nghiệp vụ
BRM05.003.001 Quản lý và duy trì phúc lợi	<p>Việc thiết kế, xây dựng và triển khai các chương trình phúc lợi để thu hút, giữ và hỗ trợ nhân viên đang công tác và đã từng làm việc bao gồm xây dựng và phổ biến các chương trình phúc lợi);</p> <p>Phối hợp, triển khai cung cấp các hoạt động bảo đảm phúc lợi cho người lao động</p>
BRM05.003.002. Quản lý hiệu quả lao động	<p>Thiết kế, xây dựng và triển khai các biện pháp quản lý hiệu quả lao động toàn diện để đảm bảo nhân viên thể hiện năng lực theo yêu cầu công việc của họ được giao</p> <p>Thiết kế, xây dựng và triển khai chiến lược quản lý hiệu quả lao động toàn diện cho phép các nhà quản</p>

	<p>lý phân loại hiệu quả lao động và đánh giá sự phù hợp giữa năng lực của từng cá nhân với mục tiêu của cơ quan và khả năng hoàn thành nhiệm vụ (bao gồm quản lý hiệu quả lao động của nhân viên ở cấp độ cá nhân và đánh giá hiệu quả tổng thể các biện pháp phát triển năng lực của đơn vị)</p>
BRM05.003.003. Quản lý vị trí việc làm và tổ chức bộ máy	<p>Thiết kế, xây dựng và triển khai các cấu trúc tổ chức bộ máy và vị trí việc làm để tạo ra khung chất lượng năng lực, hiệu quả cao (dựa trên năng lực) nhằm thúc đẩy việc hoàn thành nhiệm vụ của đơn vị và đồng thời đáp ứng nhu cầu của nguồn nhân lực.</p>
BRM05.003.004. Tuyển dụng	<p>Xây dựng quy trình tuyển chọn nhân viên trình độ cao, năng suất cao có kỹ năng, năng lực phù hợp (bao gồm việc xây dựng chiến lược, phát triển nhân lực)</p> <p>Tổ chức tuyển chọn, đánh giá ứng viên về khả năng đáp ứng các yêu cầu năng lực tương ứng với vị trí xét tuyển. Thực hiện các quy trình thử việc, tuyển dụng</p>
BRM05.003.005. Quản lý tiền lương	<p>Xây dựng và triển khai các quy định trả lương nhằm thu hút, giữ và trả lương tương xứng với người lao động</p> <p>Xây dựng, triển khai các hình thức khen thưởng để ghi nhận những thành tích đạt được về hiệu quả lao động như tăng lương, tặng thưởng (bao gồm việc xây dựng và triển khai các quy định về trả lương; tặng thưởng; nâng lương...)</p>
BRM05.003.006. Đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức	<p>Xây dựng và thực hiện các quy định về đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức nhằm phát hiện và loại bỏ các cán bộ, công chức, viên chức, lao động làm việc không hiệu quả và tạo điều kiện để bố trí, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng, nâng ngạch hoặc thăng hạng chức danh nghề nghiệp, quy hoạch, bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện các chính sách khác đối với cán bộ, công chức, viên chức.</p>
BRM05.003.007. Đào tạo và phát triển	<p>Xây dựng và triển khai các biện pháp phát triển nhân viên toàn diện để đảm bảo nhân viên của cơ quan có</p>

	năng lực và kỹ năng phù hợp cho các công việc hiện tại và tương lai (bao gồm thực hiện đánh giá nhu cầu phát triển nhân viên; xây dựng chương trình phát triển nhân viên; quản lý và cung cấp các chương trình phát triển nhân viên; đánh giá tổng thể hiệu quả của phương pháp phát triển nhân viên của cơ quan)
BRM05.003.008. Văn hóa công sở	<p>Xây dựng và thực hiện quy định về trang phục, giao tiếp và ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức khi thi hành nhiệm vụ, bài trí công sở tại các cơ quan hành chính nhà nước</p> <p>Duy trì mối quan hệ đồng nghiệp của người lao động một cách hiệu quả, cân bằng nhu cầu của cơ quan với quyền lợi của người lao động.</p>

BRM05.004 Quản lý CNTT&TT

Nhóm dịch vụ Quản lý công nghệ thông tin và truyền thông BRM05.004 bao gồm các loại dịch vụ nhằm:

- Sử dụng trong hoạt động điều phối nguồn lực và các giải pháp CNTT mà Chính phủ yêu cầu để hỗ trợ hoặc cung cấp dịch vụ.

Các loại dịch vụ thuộc nhóm Dịch vụ về Quản lý CNTT&TT BRM05.004 được liệt kê trong bảng dưới đây:

Loại Dịch vụ	Các nội dung nghiệp vụ
BRM05.004.001. Quản lý cơ sở hạ tầng & vận hành CNTT	<p>Các hoạt động liên quan đến quản lý và duy trì các hoạt động một cách chuẩn mực trong môi trường CNTT và hỗ trợ cơ sở hạ tầng CNTT</p> <p>Giảm thiểu khả năng và hậu quả của thảm họa hoặc sự cố gián đoạn đối với hoạt động dịch vụ thông thường và phục hồi các nghiệp vụ và ứng dụng sau các thảm họa hay sự cố gián đoạn</p>
BRM05.004.002. Quản lý truy cập tài nguyên CNTT	<p>Quản lý quyền truy cập của người dùng vào tài nguyên CNTT;</p> <p>Xác thực và xác minh danh tính người dùng và quyền truy cập;</p>

Loại Dịch vụ	Các nội dung nghiệp vụ
	<p>Đăng nhập, theo dõi và giám sát các hoạt động truy cập của người dùng;</p> <p>Cung cấp, hạn chế và loại bỏ quyền truy cập.</p>
BRM05.004.003. Hỗ trợ dịch vụ CNTT	<p>Cung cấp điểm liên hệ cho người dùng dịch vụ CNTT liên quan đến các yêu cầu dịch vụ hoặc sự cố gây gián đoạn hoạt động hoặc giảm chất lượng dịch vụ;</p> <p>Cung cấp mức độ ưu tiên giải quyết và hỗ trợ các yêu cầu và sự cố hoặc cần hỗ trợ đặc biệt;</p> <p>Thực hiện những thay đổi để khắc phục nguyên nhân gây gián đoạn hoặc giảm chất lượng dịch vụ.</p>
BRM05.004.004. Quản lý dịch vụ CNTT	<p>Các hoạt động và quy trình liên quan tới cung cấp các dịch vụ CNTT (bao gồm quản lý khả năng đáp ứng nhu cầu dịch vụ; quản lý nhà cung cấp dịch vụ CNTT và khách hàng theo thỏa thuận mức dịch vụ; quản lý cấu hình CNTT hỗ trợ cung cấp dịch vụ và bao gồm cả quản lý thay đổi đối với tài nguyên CNTT)</p>
BRM05.004.005. Bảo trì và cung cấp giải pháp CNTT	<p>Cung cấp và duy trì các dịch vụ và ứng dụng phần mềm để đáp ứng nhu cầu hoạt động của cơ quan nhà nước. Các giải pháp có thể bao gồm các ứng dụng và dịch vụ phần mềm nội bộ, liên cơ quan hoặc của nhà cung cấp</p>
BRM05.004.006. Quản lý nhà cung ứng CNTT	<p>Quản lý các mối quan hệ ràng buộc theo hợp đồng giữa cơ quan nhà nước và các nhà cung cấp dịch vụ và giải pháp phần mềm CNTT;</p> <p>Thiết lập, giám sát và báo cáo kết quả các thỏa thuận dịch vụ.</p>

BRM05.005 Quản lý thông tin và tri thức

Nhóm Dịch vụ về Quản lý thông tin và tri thức BRM05.005 bao gồm các loại dịch vụ được sử dụng trong:

- Sở hữu hoặc lưu giữ thông tin và tài sản trí tuệ do Chính phủ nắm giữ;

- Quản trị thu thập, sắp xếp, lưu trữ, bảo trì, thu hồi, phổ biến và hủy thông tin

Các loại Dịch vụ thuộc nhóm Quản lý thông tin và tri thức BRM05.005 được liệt kê trong bảng dưới đây:

Loại Dịch vụ	Các nội dung nghiệp vụ
BRM05.005.001. Quản lý tài liệu, hồ sơ	Các hoạt động liên quan quyền sở hữu hoặc quyền duy trì, quản lý, bảo lưu, hủy và khai phá các văn bản và hồ sơ chính thức của một cơ quan nhà nước (bao gồm quản lý và quản lý thông tin do một cơ quan nhà nước nắm giữ; quản lý và bảo trì thông tin hoạt động liên tục; lưu trữ và truy xuất thông tin cũ hoặc lỗi thời; và hủy các tài liệu không còn cần thiết phải lưu giữ theo quy định)
BRM05.005.002. Tiêu chuẩn trao đổi thông tin	Thiết lập các tiêu chuẩn để tạo thuận lợi cho khả năng tương tác nghiệp vụ và trao đổi dữ liệu và thông tin giữa các cơ quan nhà nước và giữa cơ quan nhà nước và các cá nhân, doanh nghiệp và tổ chức tư nhân (bao gồm cả cơ sở hạ tầng thông tin để sử dụng của Chính phủ)
BRM05.005.003. Tiêu chuẩn quản lý thông tin	Quy định tiêu chuẩn về tạo lập, quản lý và lưu trữ các tài liệu, văn bản, hồ sơ của các Cơ quan nhà nước Hướng dẫn việc bảo đảm khả năng kết nối thông tin của Chính phủ với người dân Hỗ trợ tổ chức và sử dụng thông tin chính phủ. Khuyến khích thực hiện các chiến lược quản lý thông tin dựa trên các bài học kinh nghiệm.
BRM05.005.004. Quản lý quyền thông tin	Các hoạt động liên quan đến quản lý bản quyền thông tin như tự do thông tin, sở hữu trí tuệ và bản quyền và tính riêng tư của thông tin
BRM05.005.005. Quản lý bảo mật thông tin	Các hoạt động liên quan đến bảo vệ thông tin của Chính phủ khỏi sự truy cập, sử dụng, tiết lộ, gián đoạn, sửa đổi hoặc phá hủy không được phép Việc tạo, duy trì và thực hiện các chính sách, quy trình và kiểm soát bảo mật Việc tiếp xúc, giám sát và quản lý các vi phạm an toàn, an ninh thông tin

Loại Dịch vụ	Các nội dung nghiệp vụ
BRM05.005.006. Quản lý tri thức	<p>Các hoạt động liên quan đến quản lý và duy trì nội dung tài sản trí tuệ của Chính phủ bao gồm các tài sản có nhận biết tri thức, kiến thức rõ nét (như bản ghi âm, tài liệu chính thống, được cấu trúc) và các tài sản mà tri thức ẩn (không được ghi, không có tiếng nói, không chính thống)</p> <p>Tài sản có nhận biết tri thức, kiến thức rõ nét bao gồm các phần thông tin được tạo ra để sử dụng và tạo lợi ích cho các tài nguyên Chính phủ và các thành viên trong cộng đồng, như các vật phẩm tri thức, cơ sở tri thức và cơ sở thông tin có thể truy cập, có thể trình bày, có thể truyền tải và có thể được lưu trữ trực tuyến hoặc ở dạng bản cứng</p> <p>Quản lý tri thức bao gồm chuyển đổi tài sản có tri thức ẩn sang tài sản có thể nhận biết tri thức, kiến thức rõ nét thông qua kết hợp các phương tiện để ghi lại và chính thức hóa trải nghiệm và diễn giải này</p>
BRM05.005.007. Quản lý thư viện	<p>Các hoạt động xung quanh việc mua lại, phân loại, bảo quản, thu hồi và cho mượn các tài liệu đã xuất bản như sách, tạp chí, tạp chí, bản thảo và các đồ tạo tác thông tin khác.</p>